**Luật sống huynh đoàn Đaminh : Dẫn Nhập**

**LUẬT SỐNG HUYNH ĐOÀN
GIÁO DÂN ĐA MINH VIỆT NAM**

DẪN NHẬP

Vào thế kỷ thứ mười ba, nhiều phong trào giáo dân muốn nên trọn lành bằng nếp sống giữa đời. Các nhóm này nhờ các cha Dòng hướng dẫn đời sống tâm linh và giúp đỡ soạn thảo những bản luật riêng. Cho đến nay, anh chị em giáo dân sống theo tinh thần thánh Đa Minh, dưới sự hướng dẫn của Dòng Anh Em Giảng Thuyết, đã có bốn bản luật chính thức.



Bản luật đầu tiên do Bề trên Tổng quyền Mu-ni-ô Gia-mô-ra (Munio de Zamora) ban hành vào năm 1285, mang tên *Quy luật Anh Chị Em Dòng Hãm mình theo Tinh thần thánh Đa Minh, Tổ phụ Dòng Anh Em Giảng Thuyết*.

Bản luật thứ hai do Bề trên Tổng quyền Lui Thết-linh, OP. (Louis Theissling) ban hành năm 1923, với tựa đề *Quy luật Dòng Ba Đa Minh Phần đời,*nhằm thích ứng với những thay đổi của Bộ Giáo luật 1917.

Trước những thay đổi về quan niệm thần học giáo dân sau Công đồng Vatican II, Tổng hội Ri-vơ Pho-rét (River Forest), Hoa Kỳ, năm 1968 đã soạn thảo một bản luật mới cho Giáo dân Đa Minh và được Bề trên Tổng quyền A-ni-xe-tô Phê-năng-đê (Aniceto Fernandez) ban hành năm 1969. Bản luật thứ ba này mang tựa đề *Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh* được Thánh bộ Tu sĩ và Tu hội đời châu phê thử nghiệm vào năm 1972.

Tháng 6 năm 1985, nhân dịp kỷ niệm 700 năm bản luật của cha Mu-ni-ô, một Đại hội Quốc tế Giáo dân Đa Minh được tổ chức tại Mông-rê-an (Montréal), Canada. Trong Đại hội này, bản luật 1972 được đem ra bàn thảo và sửa đổi cho thích nghi với Bộ Giáo luật 1983. Bản luật thứ tư mang tên *Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh* được Thánh bộ Tu sĩ và Tu hội đời châu phê ngày 15 tháng 1 năm 1987 và được Bề trên Tổng quyền Đa-mi-an Bơn (Damian Byrne) ban hành ngày 28 tháng 1 năm 1987.

Cấu trúc của Quy luật hiện hành gồm bốn phần: phần mở đầu là *Hiến pháp nền tảng* xác định vai trò của người giáo dân trong Hội thánh và căn tính giáo dân Đa Minh (số 1-7); phần thứ hai bàn về *Đời sống huynh đoàn* với ba đề tài chính đời sống huynh đệ, huấn luyện thành viên và việc tuyên hứa (số 8-14); phần thứ ba về *tổ chức và điều hành*xác định huynh đoàn là đơn vị cơ bản, quyền lãnh đạo của Dòng và sự tự lập điều hành của các huynh đoàn (số 15-24).

Kèm theo Quy luật là Tuyên bố chung của Bề trên Tổng quyền Đa-mi-an Bơn gồm 7 số, giải thích việc thi hành và áp dụng các điều khoản của Quy luật, đặc biệt xác định một số điểm quan trọng mà Quy chế riêng phải bàn đến.

Tháng 3 năm 2007, Đại hội Quốc tế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh nhóm họp tại Bu-e-no-giai-rét (Buenos Aires), Ác-hen-ti-na. Dựa trên các nghị quyết của Đại hội này, Bề trên Tổng Quyền Ca-lốt An-phong-xô Át-pi-rốt Cô-ta (Carlos Alfonso Azpiroz Costa) đã ban hành Tuyên bố chung ngày 15 tháng 11 năm 2007 gồm 7 số, nhằm thích ứng việc áp dụng Quy luật trong hoàn cảnh mới, đồng thời hủy bỏ một số giải thích trước của Tuyên bố chung 1987.

\* \* \*

Tại Việt Nam, Thủ bản Dòng Ba Đa Minh được cha Bề trên Phụ tỉnh Giuse Nguyễn Tri Ân cho phép xuất bản vào năm 1959. Phần chính của Thủ bản là bản dịch Quy luật do Bề trên Tổng quyền ban hành năm 1923 với tựa đề *Kỷ luật Dòng Ba Đa Minh*. Ngoài ra, Thủ bản còn có các phần : *Giải thích Kỷ luật Dòng Ba Đa Minh*, *Nghi lễ Dòng Ba Đa Minh, Bài gẫm và các kinh hội viên Dòng Ba Đa Minh quen đọc*.

Dựa trên Quy luật ban hành năm 1969, Quy chế Dòng Ba Đa Minh Việt Nam được soạn thảo và được Bề trên Tổng quyền A-ni-xe-tô Phê-năng-đê phê chuẩn ngày 26 tháng 6 năm 1971. Thủ bản này cũng được in kèm theo phần giải thích và nghi thức và được phổ biến rộng rãi cho các hội viên biết tinh thần và tổ chức của huynh đoàn.

Nhằm cập nhật theo tinh thần Quy luật được ban hành năm 1987, Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam được soạn thảo lại và được cha Giuse Đoàn Thiệu, Đại diện Bề trên Tổng quyền châu phê ngày 9 tháng 3 năm 1990 để thử nghiệm cho đến tổng hội 1994.

Tuy nhiên, phải sau hai chỉ thị của Tỉnh hội 1994 và 1999, Bản tu chính quy chế mới hoàn tất và được cha Bề trên Giám tỉnh Giuse Nguyễn Cao Luật châu phê ngày 19 tháng 3 năm 2002.

Tỉnh hội 2007 một lần nữa chỉ thị cho cha Đặc trách huynh đoàn tỉnh xúc tiến việc tu chính Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh. Công việc này bắt đầu từ giữa năm 2008. Nội dung tu chính của Quy chế được Đại hội Huynh đoàn toàn quốc, nhóm họp tại Tu viện thánh Máctinô, Hố Nai thông qua trong phiên họp ngày 11 tháng 11 năm 2009.

Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam được cha Bề trên Giám tỉnh Giuse Ngô Sĩ Đình phê chuẩn ngày 15 tháng 8 năm 2010 kèm theo những đề nghị sửa đổi. Quy chế gồm 6 chương với 143 số: chương một về *Ơn gọi và Sứ mạng Giáo dân Đa Minh*(số 1-3), chương hai về *Đời sống đoàn viên* (số 4-34), chương ba về *Huấn luyện* (số 35-63), chương bốn về *Tổ chức và Điều hành* (số 64-125), chương năm về *Bầu cử* (số 126-139) và chương sáu về *Quản trị tài sản* (số 140-143).

Nhân dịp tu chính Quy chế, Luật sống Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam, được ấn hành lại với phép *Imprimatur* của Giáo quyền, gồm có các phần sau:

1. Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh. Trong bản dịch Việt ngữ lần này, tựa đề *Luật chung* được đổi thành *Quy luật* và một vài chỗ trong nội dung được chuyển ngữ cho dễ hiểu hơn.

Kèm theo Quy luật là Tuyên bố chung (1987) và Tuyên bố chung (2007) của các Bề trên Tổng quyền.

1. Quy Chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam. Kèm theo Quy chế là Tuyên bố của Bề trên Giám tỉnh.
2. Phụ trương gồm các Mẫu đơn và Thủ tục được soạn thảo lại cho phù hợp với Quy chế tu chính; bản dịch Nghi thức Thâu nhận và Tuyên hứa cũng được hiệu đính cho chính xác hơn; và cuối cùng là Nghi thức Sám hối dành cho các buổi sinh hoạt hằng tháng của huynh đoàn.

**KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

Ký hiệu viết tắt các sách Kinh Thánh theo bản dịch Kinh Thánh của nhóm CGKPV.

PV                 Hiến chế về Phụng vụ

GH                Hiến chế về Hội thánh

TG                Sắc lệnh về Truyền giáo

TĐGD           Sắc Lệnh Tông đồ Giáo dân

GD                Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo

GLHTCG      Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo

GL                Giáo luật

KTHGD        Tông huấn Kitô hữu Giáo dân

SHC              Sách Hiến pháp và Chỉ thị Anh Em Dòng Giảng Thuyết

HPNT            Hiến pháp Nền tảng Anh Em Dòng Giảng Thuyết

Avila             Công vụ Tổng hội Avila 1986

QL                Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh

TB 1987        Tuyên bố chung của BTTQ Damian Byrne, OP., ngày 16/02/1987

TB 2007        Tuyên bố chung của BTTQ Carlos A. Costa, OP., ngày 15/11/2007

QC                Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam

**Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh (thế giới)**

**PHẦN I**

**QUY LUẬT
HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH**

Thánh bộ Tu sĩ và Tu hội đời
*Prot. D. 37-1-78*

**SẮC LỆNH**

Ngày 14 tháng 3 năm 1986, Bề trên Tổng quyền Dòng Giảng Thuyết, qua vị Tổng quản, đã đệ trình Thánh bộ *Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh* để được phê chuẩn dứt khoát.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng và các thành viên bỏ phiếu tán thành, Thánh bộ ban hành sắc lệnh này châu phê Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh, theo bản La ngữ, cùng với những sửa đổi được ghi ở tờ đính kèm; có bản lưu tại công hàm Thánh bộ.

Bất chấp những điều trái ngược.

Ban hành tại Rôma, ngày 15 tháng 1 năm 1987.

Hồng y Jeronimus Hamer, O.P.
Tổng trưởng

TGM. Vincentius Fagiolo
Thư ký

Dòng Anh Em Giảng Thuyết
Trụ sở Trung ương
Prot. 50/86/87

**VĂN THƯ CÔNG BỐ**

TU SĨ DAMIAN BYRNE, O.P.

Giáo sư Thần học, Bề trên Tổng quyền, Tôi tớ khiêm hạ của toàn thể Dòng Giảng Thuyết

Thân gửi

CÁC HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH

Anh chị em rất thân mến trong Chúa và thánh phụ Đa Minh,

Tôi vui mừng gửi tới anh chị em bản Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh vừa mới được Thánh bộ Tu sĩ và Tu hội đời châu phê dứt khoát ngày 15 tháng 1 năm 1987.

Vì bản Quy luật trước đây do Bề trên Tổng quyền A. Fernandez công bố năm 1969, đã được Tòa thánh châu phê năm 1972, chỉ để thử nghiệm. Tổng hội tại Rôma năm 1983 đã ủy nhiệm cho Bề trên Tổng quyền tổ chức Đại hội Quốc tế cho Giáo dân Đa Minh để thích nghi và canh tân Quy luật Huynh đoàn Giáo dân. Đại hội được tổ chức tại Montréal, Canada từ ngày 24 đến 29 tháng 6 năm 1985 đã thành công tốt đẹp và soạn thảo Quy luật này, nay được châu phê dứt khoát.

Tôi ước mong Quy luật này trở thành như men Tin Mừng trong tâm hồn cũng như trong các huynh đoàn của anh chị em, để hun đúc sự thánh thiện và cổ võ việc tông đồ cùng với toàn thể Gia đình Đa Minh.

Chúc anh chị em an mạnh trong Chúa.

Ban hành tại Rôma ngày 28 tháng 1 năm 1987, lễ kính thánh Tôma Aquinô.

Tu sĩ Damian Byrne, O.P.
Bề trên Tổng Quyền

Tu sĩ J. Martin, O.P.
Thư ký

**QUY LUẬT
HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH**

**I. Hiến pháp nền tảng của giáo dân Đa Minh**

**Giáo dân trong Hội thánh**

1. Trong số các môn đệ của Đức Kitô, những người nam và người nữ sống giữa đời, nhờ bí tích Thánh tẩy và Thêm sức, được tham dự vào chức vụ ngôn sứ, tư tế và vương đế của Đức Kitô, Chúa chúng ta. Họ được kêu gọi để làm cho sự hiện diện của Chúa Kitô giữa lòng nhân loại trở nên sống động và “mọi người trên khắp hoàn cầu nhận biết và đón nhận sứ điệp cứu độ của Thiên Chúa.” (TĐGD 3)

**Người giáo dân Đa Minh**

1. Một số giáo dân được Thánh Thần tác động sống theo tinh thần và đoàn sủng của thánh Đa Minh, được tháp nhập vào Dòng nhờ một cam kết đặc biệt theo luật sống riêng của họ

**Gia đình Đa Minh**

1. Họ họp thành những cộng đoàn và cùng với các tập thể khác của Dòng làm nên một Gia đình. (x. SHC 141)

**Đặc tính của người giáo dân Đa Minh**

1. Như vậy, họ biểu lộ đặc tính riêng của mình qua đời sống tâm linh, cũng như việc phục vụ Thiên Chúa và tha nhân trong Hội thánh.

Là thành viên được tháp nhập vào Dòng, họ tham gia vào sứ vụ tông đồ của Dòng bằng việc học hành, cầu nguyện và giảng thuyết theo hoàn cảnh riêng của người giáo dân.

**Sứ vụ tông đồ**

1. Noi gương thánh Đa Minh, thánh Catarina Xiêna và các bậc tiền nhân của chúng ta đã từng làm rạng danh cho Dòng và cho Hội thánh; đồng thời được củng cố bằng mối dây hiệp thông huynh đệ, trước hết họ làm chứng cho đức tin, lắng nghe các nhu cầu của con người thời đại và dấn thân phục vụ chân lý.
2. Họ lưu tâm đến những mục tiêu chính yếu của sứ vụ tông đồ hiện nay trong Hội thánh, đặc biệt là việc bày tỏ lòng thương cảm thực sự đối với tất cả những ai gặp khổ đau, bênh vực cho tự do, cổ võ công lý và hoà bình.
3. Được đoàn sủng của Dòng khởi hứng, họ phải luôn nhớ mọi hoạt động tồng đồ đều phát xuất từ sự phong phú của đời sống chiêm niệm.

**II. Đời sống Huynh đoàn**

**Đời sống huynh đệ**

1. Họ phải hết lòng hết sức sống sự hiệp thông huynh đệ đích thực trong mọi hoàn cảnh theo tinh thần của các mối phúc, bằng việc thực thi bác ái, chia sẻ những gì mình có cho anh chị em trong huynh đoàn, đặc biệt những anh chị em nghèo túng và yếu đau, cầu nguyện cho những anh chị em đã qua đời, để tất cả chỉ một lòng một ý trong Thiên Chúa. (Cv 4,32).
2. Khi cộng tác vào việc tông đồ với các anh chị em trong Dòng, các đoàn viên huynh đoàn phải tích cực tham gia vào đời sống của Hội thánh, luôn sẵn sàng cộng tác với các đoàn thể tông đồ khác.
3. Để hoàn thành ơn gọi riêng của mình, ơn gọi kết hợp vừa chiêm niệm vừa tông đồ, người giáo dân Đa Minh tìm thấy sức mạnh từ những nguồn mạch chính yếu sau đây :

a) Lắng nghe Lời Chúa và đọc Kinh Thánh, nhất là Tân Ước;

b) Cố gắng tham dự phụng vụ và Thánh lễ mỗi ngày;

c) Thường xuyên lãnh nhận bí tích Hoà giải;

d) Cử hành kinh nguyện phụng vụ với toàn thể Gia đình Đa Minh, và cầu nguyện riêng như suy gẫm và đọc kinh Mân côi;

e) Hoán cải tâm hồn theo tinh thần và thực hành của đức sám hối Tin Mừng;

f) Chuyên cần học hỏi chân lý mặc khải và luôn suy tư về những vấn đề thời đại dưới ánh sáng đức tin;

g) Tôn sùng Đức Trinh nữ Maria theo truyền thống của Dòng, kính mến cha thánh Đa Minh và thánh Catarina Xiêna;

h) Tĩnh tâm định kỳ.

**Huấn luyện**

11. Mục đích của việc huấn luyện Đa Minh là giúp các đoàn viên trưởng thành thực sự về đức tin, để họ có khả năng đón nhận, suy tôn và công bố Lời Chúa.

Mỗi tỉnh dòng phải trù liệu chương trình huấn luyện bao gồm :

a) Huấn luyện từng giai đoạn cho những thành viên mới gia nhập;

b) Huấn luyện thường xuyên cho mọi đoàn viên, kể cả những người sống biệt lập.

13. Mọi giáo dân Đa Minh phải được chuẩn bị để giảng thuyết Lời Chúa. Chính bằng việc giảng thuyết này, các Kitô hữu, những người đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy và được củng cố nhờ bí tích Thêm sức, thi hành chức vụ ngôn sứ của mình. Trong thế giới hôm nay, giảng thuyết Lời Chúa phải đặc biệt mở rộng đến việc bênh vực phẩm giá con người, sự sống và gia đình. Cổ võ sự hiệp nhất các Kitô hữu và việc đối thoại với những người ngoài Kitô giáo và vô thần cũng là một phần của ơn gọi Đa Minh.

14. Những nguồn mạch chính yếu để việc huấn luyện Đa Minh được hoàn thành là :

a) Lời Chúa và suy tư thần học;

b) Cầu nguyện phụng vụ;

c) Lịch sử và truyền thống của Dòng;

d) Những văn kiện mới của Hội thánh và của Dòng;

e) Hiểu biết những dấu chỉ thời đại.

**Tuyên hứa**

1. Để được tháp nhập vào Dòng, các đoàn viên phải tuyên hứa sống theo tinh thần thánh Đa Minh và nếp sống Quy luật đã quy định. Việc tuyên hứa này là tạm thời hoặc vĩnh viễn.

Phải dùng mẫu sau đây hoặc mẫu tương tự, để tuyên khấn :

Để tôn vinh Thiên Chúa toàn năng, là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, để tôn kính Đức Trinh nữ Maria và thánh phụ Đa Minh, trước sự hiện diện của anh (chị) đoàn trưởng……… và cha (tu sĩ) linh hướng………, thay mặt Bề trên Tổng quyền Dòng Anh Em Giảng Thuyết, tôi là…….., xin tuyên hứa tuân giữ Luật sống Giáo dân Đa Minh trong ba năm (*hay*đến trọn đời).

**III. Tổ chức và điều hành huynh đoàn**

1. Huynh đoàn là phương tiện thích hợp để mỗi đoàn viên chăm lo bồi dưỡng và tăng trưởng ơn gọi của mình. Định kỳ hội họp tùy mỗi huynh đoàn xác định. Sự trung thành của phần tử được biểu lộ qua việc chuyên cần tham dự các buổi hội họp này.
2. Việc thu nhận các ứng sinh phải tuân thủ theo các quy định của Quy chế về điều kiện và thời gian thu nhận. Nhiệm vụ này được trao cho người giáo dân phụ trách huynh đoàn (đoàn trưởng). Vị này, sau khi có phiếu quyết định của ban phục vụ huynh đoàn, sẽ cùng với vị linh hướng tiến hành việc thu nhận ứng sinh theo nghi thức đã được xác định trong Quy chế.
3. Sau thời kỳ dự tuyển như quy định trong Quy chế và với phiếu chấp thuận của ban phục vụ huynh đoàn, đoàn trưởng sẽ cùng với vị linh hướng nhận lời tuyên hứa tạm hay vĩnh viễn của ứng sinh.

**Quyền lãnh đạo của Dòng và sự tự lập của các huynh đoàn**

1. Các huynh đoàn giáo dân dưới quyền lãnh đạo của Dòng. Tuy nhiên, các huynh đoàn được hưởng quyền tự lập thích đáng cho giáo dân có thể tự điều hành.

*Trong toàn Dòng*

1. a) Bề trên Tổng quyền, với tư cách là người kế vị thánh Đa Minh và là thủ lãnh của toàn thể Gia đình Đa Minh, lãnh đạo tất cả các huynh đoàn trên thế giới. Nhiệm vụ của người là gìn giữ tinh thần Dòng được trọn vẹn trong các huynh đoàn, ban hành những quy tắc thực hành phù hợp với nhu cầu của thời đại và nơi chốn, cổ võ những lợi ích thiêng liêng và lòng nhiệt thành tông đồ của các phần tử.

b) Vị tổng đặc trách là đại diện Bề trên Tổng quyền đối với tất cả các huynh đoàn, đồng thời đề đạt những nguyện vọng của họ lên Bề trên Tổng quyền và Tổng hội.

*Trong Tỉnh dòng*

1. a) Bề trên Giám tỉnh lãnh đạo các huynh đoàn trong lãnh thổ tỉnh dòng, và thành lập các huynh đoàn mới, với sự đồng ý của Đấng bản quyền địa phương.

b) Vị đặc trách huynh đoàn tỉnh (nam hay nữ tu sĩ) đại diện Bề trên Giám tỉnh, và là thành viên của ban phục vụ huynh đoàn tỉnh với đầy đủ quyền hạn theo luật. Vị này được Tỉnh hội hoặc Bề trên Giám tỉnh chỉ định với sự đồng ý của ban cố vấn tỉnh dòng, sau khi đã tham khảo ý kiến của ban phục vụ huynh đoàn tỉnh.

c) Ban phục vụ huynh đoàn tỉnh được thành lập trong lãnh thổ tỉnh dòng. Các thành viên của ban do các huynh đoàn bầu chọn và việc điều hành tuân theo các quy tắc được xác định trong Quy chế. Ban phục vụ này sẽ bầu ra một vị đại diện cấp tỉnh.

*Trong các huynh đoàn*

1. a) Tại mỗi huynh đoàn địa phương, đoàn trưởng cùng với ban phục vụ huynh đoàn chịu trách nhiệm điều hành và quản trị huynh đoàn.

b) Ban phục vụ được bầu chọn với nhiệm kỳ rõ ràng và theo cách thức được xác định trong Quy chế riêng. Đoàn trưởng được ban phục vụ bầu chọn trong số các thành viên của ban.

c) Vị linh hướng (nam hay nữ tu sĩ) giúp các đoàn viên về đạo lý và đời sống tâm linh. Vị này do Bề trên Giám tỉnh chỉ định, sau khi tham khảo ý kiến vị đặc trách huynh đoàn tỉnh và ban phục vụ huynh đoàn địa phương.

**Ban phục vụ huynh đoàn quốc gia và quốc tế**

1. a) Nơi nào có nhiều tỉnh dòng trong cùng một quốc gia, ban phục vụ huynh đoàn quốc gia có thể được thành lập theo quy tắc của Quy chế riêng.

b) Ban phục vụ huynh đoàn quốc tế cũng có thể được thành lập theo cách thức tương tự, nếu thấy thuận tiện, sau khi đã tham khảo ý kiến các huynh đoàn trong toàn Dòng.

23. Các ban phục vụ huynh đoàn địa phương có thể gửi kiến nghị và thỉnh nguyện lên Tỉnh hội; các ban phục vụ huynh đoàn quốc gia có thể gửi kiến nghị và thỉnh nguyện lên Tổng hội. Nên mời một vài (giáo dân) phụ trách huynh đoàn tham dự các công hội này khi bàn về những vấn đề liên quan đến giáo dân.

**Luật sống huynh đoàn**

1. Luật sống cho huynh đoàn giáo dân Đa Minh là:

a) Quy luật Huynh đoàn (Hiến pháp nền tảng của Giáo dân Đa Minh, những quy tắc về nếp sống và quản trị huynh đoàn);

b) Tuyên bố chung của Bề trên Tổng quyền hay Tổng hội;

c) Quy chế riêng.

**TUYÊN BỐ CHUNG
LIÊN QUAN ĐẾN
QUY LUẬT HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH (1987)**

Để bổ túc pháp chế liên quan đến huynh đoàn giáo dân Đa Minh, với thẩm quyền của tôi, tôi phê chuẩn và công bố “Tuyên bố chung liên quan đến Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh” sau đây. Như vậy, việc tuân giữ Quy luật sẽ dễ dàng và sinh nhiều hoa trái thiêng liêng hơn.

1. Quy luật làm cơ sở cho việc điều hành huynh đoàn giáo dân Đa Minh, là luật nền tảng cho mọi huynh đoàn giáo dân trên toàn thế giới. Tuyên bố chung do Bề trên Tổng quyền công bố là những giải thích Quy luật nói trên. Quy chế huynh đoàn tỉnh hay quốc gia do chính các huynh đoàn soạn thảo […*Huỷ bỏ và bổ sung bởi TB 2007, II*] là những quy tắc riêng cho các huynh đoàn địa phương.
2. Để các anh chị em giáo dân chu toàn nghĩa vụ “không như nô lệ dưới ách lề luật nhưng như con cái trong ân sủng” tôi tuyên bố rằng những lỗi kỷ luật tự nó không thành tội.
3. [*Hủy bỏ bởi TB 2007, III*]
4. Bề trên Giám tỉnh có quyền hiệu lực hóa những hành vi vô hiệu của một huynh đoàn, nhất là liên quan đến việc nhận cho tuyên hứa.
5. Đừng kể những huynh đoàn giáo dân mà Quy luật này dự liệu, còn có những huynh đoàn linh mục được quản trị theo luật riêng.
6. Mỗi Quy chế phải xác định :

a) Điều kiện thu nhận vào huynh đoàn;

b) Thời kỳ dự tuyển và tuyên hứa;

c) Định kỳ lãnh nhận các bí tích và các kinh nguyện phải đọc hằng ngày;

d) Định kỳ hội họp huynh đệ cùng cách thức tổ chức, và định kỳ các cuộc tĩnh tâm;

e) Tổ chức nội bộ mỗi huynh đoàn và giữa các huynh đoàn trong tỉnh dòng hay quốc gia;

f) Cách thức bầu cử các viên chức, đừng kể những điều đã xác định trong Quy luật;

g) Cách thức và giới hạn của sự miễn chuẩn;

h) Cầu nguyện cho anh chị em đã qua đời và cho toàn Dòng.

7. Kinh Mân côi là một việc sùng kính cổ truyền của Dòng, nhờ Đức Trinh Nữ Maria hướng dẫn, lòng trí chúng ta chiêm niệm sâu xa các mầu nhiệm Chúa Kitô. Vì thế, các anh chị em giáo dân Đa Minh nên đọc kinh Mân côi hằng ngày.

Ban hành tại Rôma, ngày 16 tháng 2 năm 1987.

Tu sĩ Damian Byrne, O.P.
*Bề trên Tổng Quyền*

Tu sĩ J. Martin, O.P.
*Thư ký*

**TUYÊN BỐ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN
QUY LUẬT HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH (2007)**



Để làm bùng lên ngọn lửa truyền thống và ơn gọi giáo dân Đa Minh, vào tháng 3 năm 2007, vị Tổng đặc trách đã ra văn thư triệu tập Đại hội Quốc tế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh tại Buenos Aires.

Năm mươi sáu đại biểu từ khắp nơi trên thế giới đã tham dự Đại hội này. Vì thế các tài liệu và nghị quyết do sáu Ủy ban công bố, tường thuật công việc của Đại hội và được Đại hội chấp thuận, có thể được coi một cách chính đáng là tiếng nói chung của tất cả giáo dân Đa Minh.

Đại hội Quốc tế Huynh đoàn Đa Minh nhóm họp tháng 6 năm 2007 đã soạn thảo bản văn công vụ và trình lên Bề trên Tổng quyền. Từ những nghị quyết này, chúng ta thấy không những cần phải đọc lại Quy luật, mà nhân cơ hội này cũng phải xem xét lại một số định nghĩa của Quy luật, để đánh tan những hồ nghi trong quá trình giải thích, loại bỏ những xung khắc, cũng như bổ túc những thiếu sót pháp lý còn tồn tại, nhờ đó, Công vụ và các Chỉ thị của Tổng hội Dòng liên quan đến giáo dân có thể được thực hiện.

Trong phạm vi luật Chúa, Giáo luật và luật riêng của Dòng, phù hợp với đoàn sủng Đa Minh và những gì được coi là thích hợp cho đời sống của huynh đoàn Giáo dân Đa Minh, vì vinh quang Thiên Chúa và ơn cứu rỗi các linh hồn, với thẩm quyền của tôi,

TÔI TUYÊN BỐ

và quyết định rằng, Tuyên bố chung sau đây liên quan đến Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh, sau khi được công bố trong tập *Analecta* của Dòng sắp tới và thông báo cho các vị đặc trách huynh đoàn tỉnh, sẽ có hiệu lực vào ngày 8 tháng 8 năm 2008, đại lễ kính thánh tổ phụ Đa Minh của chúng ta, và phải được thi hành một cách nhanh chóng và thành tâm.

**Tuyên bố I : Tên gọi, căn tính và sự tháp nhập các thành viên huynh đoàn giáo dân Đa Minh.**

§ 1. Giáo dân Đa Minh là những tín hữu đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy trong Hội thánh Công giáo, hay được tiếp nhận vào Hội thánh Công giáo; đã lãnh bí tích Thêm sức và hiệp thông hoàn toàn trong đức tin, các bí tích và với giáo quyền; đã được gọi một cách đặc biệt để theo đuổi đời sống Kitô hữu và để thăng tiến những thực tại hữu hình qua đoàn sủng của thánh Đa Minh. Để được tháp nhập vào Dòng Giảng Thuyết và tham gia đầy đủ vào sứ vụ tông đồ của Dòng, họ tuyên hứa theo mẫu qui định trong Quy luật. Chỉ sau khi tuyên hứa họ mới gia nhập vào ngành giáo dân của Dòng Giảng Thuyết, mang tên là Huynh Đoàn Giáo Dân Đa Minh, dưới quyền lãnh đạo của Bề trên Tổng quyền và các bề trên cao cấp khác của Dòng. Trước khi tuyên hứa vĩnh viễn, đương sự phải được nhận vào giai đoạn dự tuyển ít nhất một năm và qua ba năm tuyên hứa tạm; những sự kiện này cần phải được ghi vào sổ sách và lưu giữ tại huynh đoàn địa phương, cũng như trong công hàm tỉnh dòng.

§ 2. Mẫu tuyên hứa trong Quy luật đã được Tòa thánh châu phê, không được sử dụng hữu hiệu cho các hình thức kết nạp khác vào Gia đình Đa Minh, trừ trường hợp được xác định rõ ràng và được Bề trên Tổng quyền cho phép. Mọi quyền lợi (đặc ân) của các hiệp hội và huynh đoàn được quản trị bởi các qui chế riêng và do thẩm quyền các cấp chuẩn nhận một cách hợp pháp, đều chính thức thuộc về Gia đình Đa Minh. Vì những đoàn thể này làm nên sự phong phú đa dạng cho Hội thánh và cho Gia đình Đa Minh, nên phải được mọi thành viên Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh hết sức trân trọng, trong tinh thần hòa hợp và tích cực hợp tác, nhìn nhận nhau như anh chị em trong thánh Đa Minh, mỗi người với bậc sống và căn tính riêng của mình.

§ 3. Người giáo dân Đa Minh luôn luôn phải được nhập tịch vào một huynh đoàn nào đó (cư sở hay bán cư sở theo Giáo luật, nếu có thể) hay ít là có liên hệ thường xuyên với một thành viên của ban phục vụ huynh đoàn tỉnh dòng hay phụ tỉnh.

§ 4. Những tín hữu sống trong hoàn cảnh đặc biệt, và do đó, theo phán đoán của ban phục vụ huynh đoàn, không nên được nhận cho tuyên hứa, vẫn có thể tham gia vào đời sống của huynh đoàn và được đào tạo thường xuyên để theo Đức Kitô trong đoàn sủng Đa Minh, mỗi người theo hoàn cảnh riêng của mình, luôn luôn và hoàn toàn tuân giữ kỷ luật và huấn quyền Hội thánh.

**Tuyên bố II : Quy chế huynh đoàn quốc gia hay tỉnh dòng**

§ 1. Việc phê chuẩn và ban hành Quy chế huynh đoàn quốc gia hay tỉnh dòng không trực tiếp thuộc Bề trên Tổng quyền. Tuy nhiên, khi có lý do chính đáng, Bề trên Tổng quyền có thể yêu cầu sửa đổi một khoản luật nào đó đã được ban hành. *Quy chế huynh đoàn tỉnh dòng*, sau khi được ban phục vụ huynh đoàn tỉnh thông qua, còn phải được Bề trên Giám tỉnh và ban cố vấn tỉnh dòng phê chuẩn và ban hành. *Quy chế huynh đoàn quốc gia,* sau khi đã được ban phục vụ huynh đoàn quốc gia cùng với những ban phục vụ huynh đoàn tỉnh liên hệ thông qua, phải được các Bề trên Giám tỉnh trong quốc gia đó phê chuẩn với sự đồng thuận của các Ban cố vấn liên hệ, và được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia các Bề trên Giám tỉnh công bố.

§ 2. Tôi minh thị tuyên bố bãi bỏ một phần của Tuyên bố chung số 1 của Bề trên Tổng quyền Damian Byrne ngày 16 tháng 2 năm 1987 nói rằng Quy chế huynh đoàn tỉnh dòng hay quốc gia sẽ có hiệu lực, sau khi được Bề trên Tổng quyền phê chuẩn.

**Tuyên bố III : Miễn chuẩn luật riêng**

Duy Bề trên Tổng quyền có quyền miễn chuẩn cho tất cả giáo dân Đa Minh các khoản của Quy luật, miễn là không liên quan đến luật Chúa hay Giáo luật, với một phép chuẩn chung có thời hạn hay vô thời hạn.

Bề trên Giám tỉnh, cũng với giới hạn như vậy, có quyền miễn chuẩn Quy luật hay Quy chế, nhưng với một phép chuẩn riêng cho từng huynh đoàn, kể cả một cách thường xuyên và vô thời hạn.

Đoàn trưởng có thể miễn chuẩn hợp pháp cho những trường hợp đặc thù và chỉ trong một thời gian nhất định những điều khoản của Quy luật hay Quy chế, miễn là không thuộc về những yếu tố thiết yếu, hoặc liên quan đến luật Chúa hay Giáo luật.

Tôi tuyên bố bãi bỏ Tuyên bố chung số 3 do Bề trên Tổng quyền Damian Byrne công bố ngày 16 tháng 2 năm 1987.

**Tuyên bố IV : Vị đặc trách huynh đoàn tỉnh và đặc trách huynh đoàn quốc gia**

§ 1. Tôi miển chuẩn vô thời hạn một phần của khoản 20b Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh: đối với chức vụ đặc trách huynh đoàn tỉnh dòng hay quốc gia, bề trên có thẩm quyền, sau khi đã tham khảo ý kiến của ban phục vụ huynh đoàn tỉnh hay quốc gia, có thể bổ nhiệm một tu sĩ hay nữ đan sĩ thuộc Dòng; hay khi cần thiết hoặc do hoàn cảnh, có thể bổ nhiệm một tu sĩ không thuộc Dòng, một giáo sĩ triều, hay một giáo dân Đa Minh đã tuyên hứa vĩnh viễn.

§ 2. Một người không thuộc Dòng không thể nhận chức vụ nói trên cách thành sự, nếu sau khi được bổ nhiệm, đương sự chưa ký nhận với Bề trên Giám tỉnh và chưa có phép bằng văn bản của bề trên có thẩm quyền của đương sự.

§ 3. Vị đặc trách huynh đoàn tỉnh hay quốc gia không có quyền bầu cử hay thụ cử trong bất cứ ban phục vụ nào của huynh đoàn mà ngài tham dự.

**Tuyên bố V : Vị linh hướng**

Trong những hoàn cảnh đặc biệt không thể áp dụng Quy luật và Quy chế liên quan đến linh hướng (QL 21c; GL 317, §1 và 2), thì hãy áp dụng những quy tắc tổng quát về việc miễn chuẩn Quy luật và Quy chế.

**Tuyên bố VI : Đặc ân tháo lời tuyên hứa tạm hay vĩnh viễn**

§ 1. Khi mãn hạn tuyên hứa tạm mà không lặp lại, thì người giáo dân có thể tự do rời bỏ Dòng. Người đã tuyên hứa tạm – trước khi lời tuyên hứa kết thúc – hay người đã tuyên hứa vĩnh viễn, chỉ nên xin đặc ân tháo lời tuyên hứa tạm hay rời bỏ Dòng vĩnh viễn, sau khi đã suy nghĩ chín chắn trước mặt Chúa và xin anh chị em giúp đỡ. Đương sự phải làm đơn cùng với những lý do cho đoàn trưởng; vị này sẽ chuyển đơn lên Bề trên Giám tỉnh cùng với ý kiến của mình và ban phục vụ. Đặc ân tháo lời tuyên hứa tạm hay vĩnh viễn, một khi đã được ban hợp pháp và thông báo bằng văn bản cho đương sự, sẽ có hiệu lực miễn chuẩn việc tuyên hứa và tuân giữ Luật sống Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh.

§ 2. Những người đã xin đặc ân rời khỏi Dòng vĩnh viễn, nếu muốn trở lại Dòng ở bất cứ nơi đâu, cần phải trải qua giai đoạn đào tạo căn bản lần nữa. Người này chỉ có thể tuyên hứa vĩnh viễn, với sự đồng ý của ban phục vụ huynh đoàn nơi đương sự xin nhập tịch và với sự cho phép của Bề trên Giám tỉnh. Nếu một người muốn tái gia nhập huynh đoàn mà giấu không cho biết trước đây đã xin đặc ân tháo lời tuyên hứa, thì không thể tuyên hứa thành sự và việc nhập tịch như vậy cũng vô hiệu.

**Tuyên bố VII : Khai trừ**

§ 1. Giáo dân đã tuyên hứa tạm hay vĩnh viễn mà vi phạm nghiêm trọng Quy luật hay Quy chế, hay không có sự hiệp thông với Hội thánh (đức tin, các bí tích, giáo quyền), hay gây gương mù công khai cho các tín hữu; nếu sau khi đoàn trưởng đã chính thức cảnh cáo mà đương sự vẫn cố chấp, lúc đó ban phục vụ có thể xin Bề trên Giám tỉnh ra nghị định khai trừ. Nghị định này, một khi đã chính thức được đưa ra và thông báo cho đương sự bằng văn bản, sẽ có hiệu lực chấm dứt mọi quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh do lời tuyên hứa. Nghị định khai trừ có hiệu lực cho tất cả các huynh đoàn Đa Minh, những hành vi trái ngược với nghị định đều vô hiệu.

§ 2. Với những thẩm định về nếp sống và sự chắc chắn sửa mình, một người bị khai trừ có thể được tái thâu nhận vào Dòng, với cũng những điều kiện để thành sự nói ở Tuyên bố VI §2.

§ 3. Nghị định khai trừ có thể được thượng cầu lên Bề trên Tổng quyền.

Làm tại tại Roma, 15 tháng 11 năm 2007, lễ thánh Anbetô Cả.

Tu sĩ Carlos Alfonso Azpiroz Costa, OP.
Bề trên Tổng quyền

Tu sĩ Christophe Holzer, OP.
Thư ký

**Qui chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam (Phần 1)**

**PHẦN II**

**QUY CHẾ
HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH
VIỆT NAM**

Tỉnh Dòng Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo, Việt Nam

05/2010/PC

**VĂN THƯ PHÊ CHUẨN**

*Kính gởi* :
Cha Phanxicô X. Nguyễn Đức Đạt, OP., Đặc trách Huynh đoàn Tỉnh dòng
Toàn thể Anh Chị Em Giáo dân Đa Minh Việt Nam



Kính thưa cha Đặc trách
và anh chị em huynh đoàn rất thân mến,

Tôi vui mừng nhận được bản Qui chế tu chính của Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam được Đại hội Ban phục vụ Huynh đoàn toàn quốc thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2009. Ban Cố vấn Tỉnh dòng, sau khi nghiên cứu Bản tu chính một cách kỹ lưỡng, trong phiên họp ngày 19 tháng 7 năm 2010, đã bỏ phiếu chấp thuận Qui chế tu chính với một số sửa đổi đính kèm.

Vì thế qua văn thư này, tôi chính thức phê chuẩn và công bố Qui chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam.

Chúng tôi rất vui mừng khi thấy Qui chế tu chính này đã phong phú hơn nhiều so với Qui chế cũ. Có thể nói rằng mức độ phát triển của một tổ chức phần nào được đánh giá qua các qui định có tính pháp chế của tổ chức đó. Một tổ chức có qui chế càng rõ ràng thì càng chứng tỏ sức sống dồi dào và các sinh hoạt phong phú của mình.

Hơn nữa, bản Quy chế tu chính này cũng để đáp ứng những thay đổi của Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh thế giới, theo tinh thần Công vụ của Đại hội Giáo dân Đa Minh Quốc tế và Tuyên bố chung của Bề trên Tổng quyền, năm 2007.

Đọc Tin Mừng, chúng ta thấy Đức Kitô đã kịch liệt phê phán những đầu óc nệ luật, nhưng điều đó không có nghĩa là Người phê phán sự rõ ràng chi tiết trong các qui định của lề luật. Thực vậy, nếu chỉ có một giới răn duy nhất là luật yêu thương, thì việc triển khai các hình thức cụ thể giúp áp dụng luật duy nhất đó vào các trạng huống khác nhau của cuộc sống lại là điều cần thiết.

Hơn nữa, những qui định này không nhằm gây khó khăn cho sinh hoạt của các huynh đoàn, ngược lại, càng giúp cho những sinh hoạt đó được dễ dàng và phong phú hơn. Vì thế, bản Qui chế luôn cần được điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tế của thời đại. Năm nay kỷ niệm đúng 20 năm Qui chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam được cha Giuse Đoàn Thiệu, OP., đại diện Bề trên Tổng quyền phê chuẩn thử nghiệm, ngày 9 tháng 3 năm 1990. Bản Qui chế đó cũng đã được tu chính lần thứ nhất ngày 19 tháng 3 năm 2002, và được cha cựu giám tỉnh Giuse Nguyễn Cao Luật phê chuẩn. Như vậy cứ khoảng 10 năm Qui chế được tu chính một lần.

Lần duyệt xét này với tầm mức nội dung và con số các khoản được tu chính và bổ sung, có thể nói Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam đã trưởng thành hơn nhiều. Dĩ nhiên không ai dám dựa vào đó để phủ định giá trị và tính hữu hiệu của Qui chế cũ, nhưng cuộc sống thay đổi, hoàn cảnh thay đổi, đã đến lúc huynh đoàn cần một bản Qui chế phù hợp hơn, như con người lớn lên cần những bộ áo mới hơn phù hợp với mức độ trưởng thành của mình.

Hơn nữa, những sửa đổi được tập trung vào phần đào tạo huấn luyện. Thiết tưởng đây là một nhận định rất đúng đắn, vì anh chị em huynh đoàn đã nhận thức được sự huấn luyện là một điều kiện tất yếu để thanh luyện bản thân theo đòi hỏi của Tin Mừng, trước khi rao giảng cho tha nhân. Tổng hội Bogota nhắc nhở, việc học tập không phải để có kiến thức đi nói cho người khác, nhưng trước tiên vì Lời Chúa làm thay đổi sự hiểu biết của chúng ta về Thiên Chúa, về thế giới và về tha nhân (x.. Bogota, số 99).

Trong phần đời sống huynh đoàn, chúng tôi cũng đọc được sự áp dụng một cách uyển chuyển tinh thần Dòng vào hoàn cảnh huynh đoàn tại Việt Nam. Ai cũng biết bốn nét chính của đời sống Đa Minh là cầu nguyện, đời sống huynh đệ, học tập và giảng thuyết. Bản Qui chế này vẫn theo sát bốn nét chính đó, riêng việc giảng thuyết, được cụ thể hoá bằng đời sống bác ái. Điều này cho thấy anh chị em đã coi việc thi hành bác ái là một hình thức của giảng thuyết, giảng thuyết bằng chứng tá đời sống bác ái của mình. Hơn nữa, việc bác ái này càng phù hợp khi được liên đới với sứ vụ giảng thuyết của các thành phần khác trong Gia đình Đa Minh.

Ước mong bản tu chính này sẽ như một luồng gió mới thổi vào các sinh hoạt của huynh đoàn chúng ta, nhằm đem lại một sức sống mới, làm sống lại nhiệt huyết của mỗi anh chị em thành viên huynh đoàn, theo gợi ý của Tổng hội Bogota 2007. Thực vậy, Tổng hội kêu gọi các thành phần trong Gia đình Đa Minh canh tân đời sống cá nhân cũng như cộng đoàn, làm sống lại nhiệt huyết của thánh Đa Minh và anh chị em thời khai sinh Dòng, để Dòng triển nở một cách phong phú hơn nhân dịp kỷ niệm 800 năm Dòng được chính thức châu phê (1216-2016).

Sau cùng, tôi xin chân thành cám ơn cha Đặc trách và anh chị em đã góp phần trong việc tu chính bản Qui chế này. Xin Cha cùng với Ban phục vụ huynh đoàn tỉnh hoàn chỉnh bản Quy chế theo gợi ý kèm theo, và gởi về Văn phòng Tỉnh dòng ba bản.

Quy chế tu chính này sẽ có hiệu lực vào ngày 25 tháng 3 năm 2011, lễ Truyền tin.

Nguyện xin thánh phụ Đa Minh, thánh nữ Catarina, các thánh Tử đạo Việt Nam chúc lành cho tất cả chúng ta.

Thân mến trong thánh phụ Đa Minh.

Làm tại trụ sở Tỉnh dòng, ngày 15 tháng 8 năm 2010, nhằm ngày lễ Đức Maria Hồn Xác Lên Trời, cũng là ngày kỷ niệm Cha thánh Đa Minh sai các anh em đầu tiên lên đường.

Tu sĩ Giuse Ngô Sĩ Đình, OP.
Giám tỉnh

Tu sĩ Phêrô Nguyễn Thế Truyền, OP.
Thư k

**QUY CHẾ**

**HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH
VIỆT NAM**

**CHƯƠNG I : ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG**

1. *Ơn gọi và sứ mạng người Kitô giáo dân*: Nhờ bí tích Thánh tẩy, người Kitô giáo dân được thánh hiến cho Thiên Chúa : lãnh nhận các chức vụ tư tế, ngôn sứ, vương đế của Chúa Kitô và trở nên thành phần của Hội thánh.

Hơn nữa, nhờ bí tích Thêm sức, họ được củng cố trong Thánh Thần : can đảm dấn thân cho sứ mạng của Hội thánh bằng phương thức thánh hóa trần gian như men trong bột, theo đặc tính riêng biệt của ơn gọi giáo dân. (x. GH 31, TĐGD 2, GLHTCG 897, 908, QL 1)

1. *Ơn gọi giáo dân Đa Minh*: Được Chúa Thánh Thần tác động, người giáo dân Đa Minh sống ơn gọi Kitô hữu của mình theo đoàn sủng Dòng Anh Em Giảng Thuyết, nhờ việc tuyên hứa tuân giữ Luật sống Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh. (x. QL 2 và 14)
2. *Sứ mạng người giáo dân Đa Minh* : Tham gia vào sứ vụ tông đồ của Dòng, người giáo dân Đa Minh dấn thân cho việc loan báo Tin Mừng cứu độ cho mọi người bằng đời sống cầu nguyện, hiệp thông huynh đệ, chuyên cần học hỏi và hoạt động tông đồ theo hoàn cảnh riêng (x. QL 4).

**CHƯƠNG II : ĐỜI SỐNG ĐOÀN VIÊN**

**MỤC 1 : KẾT HỢP VỚI THIÊN CHÚA**

**a. Phụng vụ và cầu nguyện**

4. Theo gương Thánh Đa Minh, người luôn “*nói với Chúa và nói về Chúa*”, đời sống chiêm niệm của chúng ta phải là nguồn mạch nuôi dưỡng sứ vụ giảng thuyết, và ngược lại sứ vụ giảng thuyết lại giúp cho đời sống chiêm niệm được phong phú và mang sắc thái tông đồ. (x. HPNT 4)

*5. Thánh lễ và các bí tích* : Việc cử hành phụng vụ, đặc biệt bí tích Thánh thể, là trung tâm của đời sống kết hợp với Chúa (x. SHC 57). Anh chị em hãy siêng năng tham dự Thánh lễ một cách ý thức, thành kính và sinh động (x. PV 11), cũng như sốt sắng nhận lãnh các bí tích khác, nhất là bí tích Hòa giải.

*6. Kinh phụng vụ* : Các giờ kinh Phụng vụ được Hội thánh lập ra để thánh hiến trọn ngày đêm bằng lời ngợi khen Chúa (x. PV 84). Vì thế :

§I. Hằng ngày, anh chị em nên nguyện kinh Phụng vụ, nhất là kinh Sáng và kinh Chiều; nên đọc chung với nhau tại nhà thờ hay nơi thích hợp.

§II. Khi không thể nguyện kinh Phụng vụ được, anh chị em có thể thay thế bằng việc đọc và suy niệm mầu nhiệm Kinh Mân côi.

1. *Các hình thức cầu nguyện khác* : Theo truyền thống của Dòng, Phụng vụ chính thức luôn được sống động và nối dài bằng những hình thức cầu nguyện khác. Vì thế, anh chị em hãy siêng năng chầu Thánh Thể, đọc và suy niệm Lời Chúa, chia sẻ Lời Chúa theo nhóm, đọc kinh Mân côi hay cầu nguyện riêng, v.v..
2. *Tĩnh tâm*: Mỗi năm, anh chị em phải tĩnh tâm ba ngày để suy gẫm Lời Chúa, cầu nguyện khẩn thiết hơn và duyệt lại toàn bộ đời sống cá nhân và cộng đoàn.

Huynh đoàn nên tổ chức tĩnh tâm chung vào những dịp lễ : thánh Catarina (29/4), thánh Tổ phụ Đa Minh (8/8), Đức Mẹ Mân Côi (7/10) và bổn mạng huynh đoàn.

**b. Sống tinh thần các lời khuyên Tin Mừng**

9. Đặt nền trên sự thánh hiến của bí tích Thánh tẩy và theo gương thánh Đa Minh, anh chị em sống tinh thần các lời khuyên Tin Mừng trong bậc sống của mình.

§I. Sống tinh thần tuân phục để hiến dâng bản thân mình làm của lễ, kết hợp với hiến tế của chính Đức Kitô, anh chị em quyết tâm từ ý bỏ riêng để tuân phục thánh ý Thiên Chúa trong cuộc sống, vâng nghe giáo huấn của Hội thánh và những hướng dẫn của các vị có trách nhiệm, cũng như mau mắn thi hành những quyết định của cộng đoàn.

§II. Sống tinh thần khiết tịnh để trở nên dấu chỉ sự trung tín của Thiên Chúa đối với con người, cũng như của Hội thánh đối với Chúa Kitô, anh chị em quyết tâm tránh xa những lối sống bất chính, nêu cao vẻ đẹp của đời sống khiết tịnh trong bậc độc thân hoặc hôn nhân.

§III. Sống tinh thần thanh bần để biểu lộ sự tín thác sống động vào Thiên Chúa và cộng tác với Hội thánh trong sứ mạng làm thăng tiến con người, anh chị em quyết tâm không chạy theo lối sống hưởng thụ, nhưng sử dụng của cải cách hữu ích và biết quan tâm chia sẻ với những người nghèo khổ, kém may mắn.

§IV. Anh chị em nên mang huy hiệu Dòng như một dấu chỉ anh chị em được thánh hiến và thuộc về Đức Kitô.

**C. Hiệp thông với các thánh**

10. Trong ơn gọi và sứ vụ Đa Minh, chúng ta được liên kết với Hội thánh vinh thắng và được chuyển cầu nhờ các chứng nhân đức tin. Anh chị em hãy sống mầu nhiệm hiệp thông các thánh bằng việc tôn kính và noi gương các ngài, đặc biệt Đức Trinh Nữ Maria, thánh cả Giuse và các thánh Dòng.

11. Đức Maria là gương mẫu của việc suy niệm Lời Chúa và mau mắn tuân phục, vì thế, hằng ngày, anh chị em nên đọc và suy niệm các mầu nhiệm kinh Mân côi, kinh Truyền tin, kinh Lạy Nữ Vương.

12. Anh chị em hãy theo gương thánh Giuse, Đấng luôn trung tín với sứ mệnh Chúa giao phó.

13. §I. Theo gương thánh Đa Minh, anh chị em hãy “khao khát ơn cứu độ các linh hồn” và dẫn đưa mọi người về với Chúa bằng lời cầu nguyện và đời sống chứng tá Tin Mừng.

§II. Anh chị em cũng theo gương những vị thánh Dòng, nhất là thánh nữ Catarina và các thánh Tử Đạo Việt Nam.

§III. Hằng ngày, anh chị em hãy đọc kinh thánh Đa Minh và thánh nữ Catarina để biểu lộ lòng tôn kính và yêu mến các ngài.

**D. Khổ chế và sám hối**

14. Anh chị em hãy quý chuộng những hình thức khổ chế của Dòng :

1. Luôn hoán cải đời sống theo tinh thần sám hối của Tin Mừng;
2. Nghiêm chỉnh tuân giữ Luật sống;
3. Chuyên cần học hỏi các tài liệu huấn luyện để thăng tiến ơn gọi.

15. Mỗi huynh đoàn nên quy định những hình thức sám hối khác để thăng tiến đời sống Kitô hữu, đặc biệt vào những dịp tĩnh tâm và các dịp lễ nói ở số 8.

**MỤC 2 : HIỆP THÔNG HUYNH ĐỆ**

1. Qua lời tuyên hứa, anh chị em trở thành phần tử của huynh đoàn và được tháp nhập vào Dòng (x. QL 14). Vì vậy, anh chị em hãy sống đồng tâm nhất trí trong Chúa và hòa hợp với nhau, trước hết, trong huynh đoàn, đồng thời mở rộng sự hiệp thông với các huynh đoàn khác trong Tỉnh dòng, toàn Dòng, và các thành phần khác trong Gia đình Đa Minh.

Mặt khác, sự hiệp thông này không những không cản trở, mà còn tăng cường sự hiệp thông trong Hội thánh địa phương cũng như toàn cầu.

1. Trong huynh đoàn, mặc dầu anh chị em có khác biệt về tuổi tác, giới tính và phận vụ, nhưng luôn hiệp nhất với nhau trong đức ái (x. 1Cr 13,1tt), và bình đẳng trong ơn gọi và sứ vụ (x. GH 32c). Vì vậy, anh chị em hãy đón nhận và giúp đỡ nhau nên thánh.
2. §I. Anh chị em hãy bày tỏ tinh thần hiệp thông qua việc luôn cầu nguyện cho nhau và quan tâm đến những người đang gặp khó khăn về tinh thần cũng như vật chất, để có những trợ giúp thích hợp.

§II. Hằng ngày, anh chị em phải đọc một kinh Lạy Cha cầu nguyện cho anh chị em Gia đình Đa Minh và các ân nhân.

1. Tất cả anh chị em, kể từ khi tuyên hứa, phải tham dự những buổi họp mặt hằng tháng của huynh đoàn. Đây chính là sinh hoạt diễn tả sự hiệp thông huynh đệ sâu xa của chúng ta.
2. Anh chị em hãy sẵn sàng lãnh nhận trách nhiệm khi được huynh đoàn trao phó để phục vụ cộng đoàn và Hội thánh.
3. Để tỏ lòng kính nhớ các anh chị em trong Dòng và ân nhân đã qua đời,

§I. Mỗi anh chị em

1. Hằng năm, tham dự những ngày lễ giỗ của Dòng: Ngày 7/2 cầu cho ông bà cha mẹ, ngày 5/9 cầu cho thân nhân và ân nhân, ngày 8/11 cầu cho anh chị em trong Dòng đã qua đời.
2. Hằng tuần, hiệp dâng một Thánh lễ và đọc một chuỗi năm mươi kinh Mân côi;
3. Hằng ngày, đọc một kinh Vực sâu;

§II. Mỗi huynh đoàn

1. Vào những ngày lễ giỗ của Dòng, xin một Thánh lễ; và nếu có thể, nên tổ chức Thánh lễ có sự tham dự của tất cả anh chị em;
2. Trong tháng 11, xin một Thánh lễ cầu cho các linh hồn;
3. Ngoài ra, có thể quy định những hình thức cầu nguyện riêng cho anh chị em, thân nhân và ân nhân của huynh đoàn khi họ qua đời.

22. §I. Khi đức Giáo hoàng qua đời, đức Giám mục Giáo phận, Bề trên Tổng quyền, Bề trên Giám tỉnh, vị đặc trách huynh đoàn tỉnh đương nhiệm và mãn nhiệm qua đời, mỗi huynh đoàn xin một Thánh lễ.

§II. Khi vị đại diện Giám mục phụ trách huynh đoàn, vị đặc trách huynh đoàn giáo phận, vị linh hướng các cấp, linh mục chính xứ, thành viên ban phục vụ huynh đoàn các cấp đương nhiệm qua đời, mỗi cấp liên hệ xin một Thánh lễ.

**MỤC 3 : CHUYÊN CẦN HỌC HỎI**

1. Theo gương thánh Đa Minh, anh chị em hãy chuyên cần học hỏi; vì việc học hành chẳng những trợ giúp cho việc chiêm niệm thêm phong phú và thi hành sứ vụ tông đồ hiệu quả hơn, mà còn làm nên nét riêng biệt của đời sống và sứ vụ Đa Minh. (x. QL 10)
2. Để việc đón nhận, suy tôn và thuyết giảng Lời Chúa đạt được kết quả phong phú, anh chị em hãy chuyên cần học hỏi Kinh Thánh, Phụng vụ, Giáo huấn Hội thánh, Tinh thần Dòng, đồng thời tìm hiểu các vấn đề thời đại dưới ánh sáng đức tin. (x. QL 11 và 13 )
3. Anh chị em phải tham dự những buổi học hỏi theo chương trình Qui chế đã quy định.
4. Ban phục vụ huynh đoàn phải lo liệu tổ chức việc học hỏi cho thành viên trong từng giai đoạn huấn luyện, cũng như khuyến khích việc học hỏi trong huynh đoàn bằng những hình thức khác nhau.
5. Mỗi huynh đoàn phải có những tài liệu và sách báo cần thiết cho việc học hỏi và huấn luyện anh chị em.

**MỤC 4 : THI HÀNH SỨ VỤ TÔNG ĐỒ**

1. *Sứ mạng do Chúa Kitô ủy thác*: Hội thánh hiện diện giữa lòng thế giới để tiếp tục loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho muôn dân theo mệnh lệnh của Chúa Kitô (x. TG. 2,10), đây cũng chính là sứ vụ của Dòng Giảng Thuyết mà tất cả anh chị em đều được mời gọi thực hiện. (Avila 22)
2. *Linh đạo sứ vụ*: Sứ mạng tông đồ của người Đa Minh phải xuất phát từ đời sống chiêm niệm sâu xa : khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa đối với nhân loại và nhờ tình yêu của Chúa Kitô thôi thúc, chúng ta được biến đổi để trở nên khí cụ tông đồ của Chúa giữa lòng thế giới (2Cr 5,14; TĐGD 4; Avila 93b)
3. *Mẫu gương thánh tổ phụ*: Noi gương thánh Đa Minh, người luôn khao khát ơn cứu độ cho mọi người, anh chị em cũng hãy thể hiện một tinh thần nhiệt thành đối với sứ vụ tông đồ.
4. *Đặc tính của sứ vụ Đa Minh* : Hoạt động tông đồ của huynh đoàn phải biểu lộ tính cộng đoàn qua việc cùng bàn thảo và thực hiện trong tinh thần đồng trách nhiệm. Vì thế,

§I. Mỗi huynh đoàn phải có kế hoạch tông đồ hằng năm.

§II. Anh chị em hãy sẵn sàng lãnh nhận và chu toàn công việc tông đồ do huynh đoàn ủy thác.

*Môi trường thi hành sứ vụ*

1. *Hội thánh địa phương*: Anh chị em hãy thực hiện công tác tông đồ ngay trong Hội thánh địa phương: nhiệt tình cộng tác với các linh mục, tu sĩ và các thành phần dân Chúa trong việc xây dựng và phát triển giáo xứ về tinh thần cũng như vật chất. Sự cộng tác đó còn phải được mở rộng đến giáo hạt, giáo phận và Hội thánh toàn cầu. (x. KTHGD 28 và 29; GL 311)
2. *Gia đình*: Gia đình là Hội thánh thu nhỏ, là môi trường giúp anh chị em nên thánh.

§I. Anh chị em hãy chú tâm vun trồng đời sống thánh thiện trong gia đình theo gương Thánh gia và nêu cao chứng tá Tin Mừng trong chính gia đình mình.

§II. Anh chị em hãy quan tâm đến việc giáo dục Kitô giáo trong gia đình.

1. *Xã hội* : Người giáo dân làm tông đồ trong môi trường xã hội là cố gắng làm cho tinh thần Kitô giáo thấm nhuần vào tư tưởng, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi chúng ta sống. (x. TĐGD. 13). Vì thế,

§I. Anh chị em hãy tích cực xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu thương và công bằng trong chính môi trường sống của mình.

§II. Anh chị em hãy mạnh dạn bênh vực sự sống và phẩm giá con người, quan tâm đến những vấn đề xã hội, nhất là tại địa phương mình, và quảng đại giúp đỡ những người nghèo khổ cả tinh thần lẫn vật chất. (QL 12)

**Qui chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam (Phần 2)**

**QUY CHẾ
HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH
VIỆT NAM**

**CHƯƠNG III : HUẤN LUYỆN ĐOÀN VIÊN**

**MỤC 1 : NGUYÊN TẮC CHUNG**

1. *Mục đích việc huấn luyện*là nhằm giúp người giáo dân Đa Minh đạt tới sự trưởng thành của đời sống Kitô giáo và có khả năng thi hành sứ vụ tông đồ theo đoàn sủng Đa Minh. (x. GH 40; GD 2; QL 11 và 13)
2. *Tầm quan trọng của việc huấn luyện*: Sống trong một thế giới chuyển biến không ngừng, người giáo dân Đa Minh cần thiết phải được huấn luyện chắc chắn về đạo lý để có khả năng đối thoại với con người hôm nay và thi hành sứ vụ tông đồ một cách tích cực. (x. Avila 93).
3. *Trách nhiệm đào tạo chính mình*: Anh chị em phải có trách nhiệm trước tiên trong việc tự đào tạo chính mình. Để đạt được mục đích này, anh chị em cần tha thiết tìm tòi, học hỏi và tuân theo những hướng dẫn của Dòng, nhất là luôn khao khát được ơn Thánh Thần soi dẫn.
4. *Cộng đoàn là nơi huấn luyện*: Đời sống và sinh hoạt của huynh đoàn luôn là môi trường huấn luyện thiết thực nhất đối với mỗi người. Hiệp thông với nhau trong đức tin, sống tình huynh đệ sâu xa, cùng nhau học hỏi và thi hành sứ vụ, anh chị em hoàn thành việc huấn luyện đích thực của mình. (x. Avila 93)



1. *Huấn luyện là trách nhiệm chung*:

§I. Mỗi anh chị em phải có trách nhiệm giới thiệu, cổ võ ơn gọi giáo dân Đa Minh và cộng tác vào việc huấn luyện các thành viên mới.

§II. Huynh đoàn phải đặc biệt lưu tâm khuyến khích các bạn trẻ gia nhập huynh đoàn.

1. *Ưu tiên huấn luyện giới trẻ* : Ban phục vụ huynh đoàn các cấp phải có chương trình huấn luyện riêng cho giới trẻ. Ngoài những môn quy định, có thể thêm những môn học thích hợp khác vào nội dung của các giai đoạn đào tạo.

**MỤC 2 : CÁC GIAI ĐOẠN HUẤN LUYỆN**

**A. Huấn luyện căn bản**

***1. Thời kỳ tìm hiểu***

41. Mục đích của thời kỳ tìm hiểu là giúp cho các thỉnh sinh tìm hiểu về ơn gọi Kitô hữu giáo dân, cách riêng ơn gọi giáo dân Đa Minh, nhờ đó họ có thể dấn thân gia nhập huynh đoàn.

42. Thời gian tìm hiểu tối thiểu là sáu tháng và không quá hai năm.

43. Để được nhận vào thời kỳ tìm hiểu phải có những điều kiện sau :

1. Là người Công giáo đã lãnh bí tích Thêm sức, không bị ngăn trở theo Giáo luật và nhiệt thành sống đạo. (x. TB 2007, I §1);
2. Không phải là thành viên của Dòng Ba khác.
3. Không phải là thành viên bị khai trừ, hay tự ý rời bỏ một cách bất hợp pháp khỏi các hiệp hội được Hội thánh công nhận, trừ phi có sự đồng ý của vị đặc trách huynh đoàn tỉnh hoặc vị thừa uỷ của ngài.

44. Thỉnh sinh được nhận vào thời kỳ tìm hiểu bằng thủ tục “công bố thời kỳ tìm hiểu” (x. Mẫu 19)

45. Nội dung huấn luyện gồm :

1. Lịch sử cứu độ;
2. Giáo lý về Tín lý;
3. Ơn gọi và sứ mạng người Kitô hữu giáo dân và giáo dân Đa Minh;
4. Phương pháp đọc và suy niệm Lời Chúa (Lectio Divina).

***2. Thời kỳ dự tuyển***

46. Mục đích của thời kỳ huấn luyện dự tuyển là nhằm giúp tuyển sinh tìm hiểu kỹ lưỡng hơn về ơn gọi người giáo dân Đa Minh, tiệm tiến tham gia các sinh hoạt huynh đoàn, để hướng đến việc tuyên hứa tạm; đồng thời, đây cũng là thời gian để những người có trách nhiệm biết được thiện chí và ước muốn dấn thân của đương sự.

47. Tuyển sinh phải qua thời kỳ dự tuyển dưới sự hướng dẫn của vị linh hướng và phụ trách học tập, tối thiểu là một năm, nhưng không quá năm năm.

48. §I. Để được thâu nhận vào thời kỳ dự tuyển, thỉnh sinh phải :

1. Từ 17 đến 60 tuổi, trường hợp ngoại lệ, phải có sự miễn chuẩn của vị đặc trách huynh đoàn giáo phận nhưng không quá 65 tuổi (x. Mẫu 6);
2. Hoàn tất các môn học ở số 45;
3. Được ban phục vụ bỏ phiếu kín với số phiếu quá bán.

§II. Khoảng hai tháng trước khi bắt đầu thời kỳ dự tuyển, thỉnh sinh nộp đơn xin gia nhập lên ban phục vụ để được cứu xét. (x. Mẫu 5)

1. Tuyển sinh được nhận vào thời kỳ dự tuyển bằng “Nghi thức thâu nhận”. (x. Nghi thức 1)
2. Nội dung huấn luyện gồm :

Nhập môn Kinh Thánh;
Giáo lý về các bí tích;
Luật sống huynh đoàn;
Phụng vụ Thánh lễ.

***3. Thời kỳ tuyên hứa***

51. Mục đích của thời kỳ huấn luyện tuyên hứa là giúp các đoàn viên xác tín hơn vào cam kết họ đã tuyên hứa. Đồng thời, nhờ tham gia trọn vẹn vào những sinh hoạt và tông đồ của huynh đoàn, họ khám phá những nét phong phú của ơn gọi và sứ mạng người giáo dân Đa Minh để hướng đến việc tuyên hứa vĩnh viễn.

52. Thời kỳ huấn luyện tuyên hứa bắt đầu khi đoàn viên tuyên hứa tạm và kết thúc khi tuyên hứa vĩnh viễn.

53. Nội dung huấn luyện gồm :

Tìm hiểu các sách Tin Mừng;
Giáo lý về luân lý Kitô giáo;
Kinh Phụng vụ;
Đời sống các thánh Dòng.

***4. Việc tuyên hứa***

1. §I. Để được nhận cho tuyên hứa tạm, tuyển sinh phải :

1. Hoàn tất các môn học ở số 50;

2. Được ban phục vụ, sau khi đã tham khảo ý kiến vị linh hướng và linh mục chính xứ, chấp thuận bằng phiếu kín với số phiếu quá bán.

§II. Khoảng hai tháng trước khi tuyên hứa, tuyển sinh nộp đơn xin tuyên hứa lên ban phục vụ để được cứu xét. (x. Mẫu 7)

§III. Nếu không được tuyên hứa vì bất cứ lý do gì, ban phục vụ có thể cho tuyển sinh tiếp tục thời kỳ dự tuyển, giữ nguyên số 47.

55. Tuyển sinh tuyên hứa tạm ba năm. Sau ba năm, đương sự có thể xin tuyên hứa vĩnh viễn. Nếu không tuyên hứa vĩnh viễn, thì tùy quyết định của ban phục vụ, đương sự có thể lặp lại lời tuyên hứa từng năm một, nhưng không quá sáu lần. Hết hạn chín năm mà vẫn không tuyên hứa vĩnh viễn, thì đương sự sẽ không thuộc về huynh đoàn nữa.

56. §I. Để được nhận cho tuyên hứa vĩnh viễn, đoàn viên phải :

1.Hoàn tất các môn học ở số 53;

2.Được ban phục vụ, sau khi đã tham khảo ý kiến vị linh hướng và linh mục chính xứ, chấp thuận bằng phiếu kín với số phiếu quá bán.

§II. Khoảng hai tháng trước khi tuyên hứa vĩnh viễn, đoàn viên nộp đơn xin tuyên hứa vĩnh viễn lên ban phục vụ để được cứu xét. (x. Mẫu 7)

1. Khi bỏ phiếu cho thành viên của ban phục vụ tuyên hứa, đương sự không được tham dự việc bỏ phiếu này.
2. §I. Việc tuyên hứa phải được cử hành theo nghi thức của Dòng, trước sự hiện diện của đoàn trưởng hợp pháp và vị linh hướng, cùng các anh chị em trong huynh đoàn (x. QL 17 và Nghi thức 2). Trường hợp bất thường, có thể cử hành cách khác, nhưng phải có sự hiện diện của đoàn trưởng.

§II. Việc lặp lại lời tuyên hứa hay tuyên hứa vĩnh viễn phải được thực hiện vào đúng ngày hết hạn. Trường hợp đặc biệt, ban phục vụ có thể quyết định cho tuyên hứa trước thời hạn hoặc kéo dài thời hạn tuyên hứa, nhưng không quá một tháng; nếu quá một tháng, phải có sự miễn chuẩn của Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa ủy của ngài. (x. Mẫu 8)

1. Khi đoàn trưởng tuyên hứa, vị linh hướng liên hệ thay mặt Bề trên Giám tỉnh nhận lời tuyên hứa. Nếu huynh đoàn lúc ấy không có vị linh hướng, đoàn trưởng tuyên hứa trước vị thừa ủy của Bề trên Giám tỉnh.
2. Trước khi tuyên hứa, đương sự phải tĩnh tâm ba ngày.

**B. Huấn luyện thường xuyên**

61. Mục đích của huấn luyện thường xuyên là giúp đoàn viên canh tân và trưởng thành ơn gọi giáo dân Đa Minh theo giới hoặc tuổi khác nhau, để có thể dấn thân cho sứ vụ tông đồ trong hoàn cảnh cụ thể.

62. Việc huấn luyện thường xuyên dành cho những đoàn viên đã tuyên hứa trọn đời. Tuy nhiên, rất khuyến khích mọi thành viên huynh đoàn tham dự các khóa huấn luyện này.

63. Nội dung tổng quát của huấn luyện thường xuyên là :

1.Các giáo huấn của Hội thánh;

2.Lịch sử, truyền thống và những hướng dẫn của Dòng;

3.Tìm hiểu các dấu chỉ thời đại và văn hóa hôm nay;

4.Đào sâu những nội dung trong thời kỳ huấn luyện căn bản.

**Qui chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam (Phần 3)**

**QUY CHẾ
HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH
VIỆT NAM**

**CHƯƠNG IV : TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH**

**MỤC 1 : CƠ CẤU TỔ CHỨC**

1. §I. Huynh đoàn giáo dân Đa Minh là hiệp hội của các Kitô hữu giáo dân sống giữa đời, thông dự vào đoàn sủng của Dòng Anh Em Giảng Thuyết, dưới sự lãnh đạo của Tổng hội và Bề trên Tổng quyền. (x. GL 303, 312, 315 và QL 19a).

§II. Các huynh đoàn trong Tỉnh dòng, gọi chung là Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam, được đặt dưới sự lãnh đạo của tỉnh hội, Bề trên Giám tỉnh, và vị đặc trách với tư cách là đại diện của Bề trên Giám tỉnh. (x. GL 129 §1; QL 20 a và b).



1. Mỗi huynh đoàn được sinh hoạt theo tính cách riêng dưới sự điều hành của đoàn trưởng và ban phục vụ, và với sự hướng dẫn của vị linh hướng. (x. GL 317 §3; QL 21).

Các huynh đoàn trong Tỉnh dòng liên kết với nhau nhờ cơ cấu tổ chức huynh đoàn các cấp :

1.Trong giáo xứ, có (các) huynh đoàn;

2.Trong giao hạt, có (các) liên huynh;

3.Trong giáo phận, có ban phục vụ huynh đoàn giáo phận;

4.Trong Tỉnh dòng, có ban phục vụ huynh đoàn tỉnh.

**MỤC 2 : LUẬT ĐIỀU HÀNH**

1. §I. Được tinh thần Tin Mừng hướng dẫn và dựa vào luật Hội thánh, các huynh đoàn trong Tỉnh dòng được điều hành :

1.Vừa theo Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh, những chỉ thị của Tổng hội và Bề trên Tổng quyền;

2.Vừa theo Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam, các chỉ thị của tỉnh hội, Bề trên Giám tỉnh và vị đặc trách.

§II. Ngoài ra, mỗi huynh đoàn, liên huynh, ban phục vụ huynh đoàn giáo phận và ban phục vụ huynh đoàn tỉnh còn có nội quy sinh hoạt riêng.

1. §I. Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam, do ban phục vụ huynh đoàn tỉnh soạn thảo và được thông qua trong phiên họp toàn thể, bao gồm những quy tắc liên quan đến mục đích, đời sống, huấn luyện, tổ chức, điều hành và quản trị tài sản. (GL 304; TB 1987, số 6)

§II. Quy chế phải được Bề trên Giám tỉnh, cùng với ban cố vấn tỉnh dòng phê chuẩn và công bố để có hiệu lực thi hành. (x. GL 304 §1; TB 2007, II).

**69** §I. Nội quy huynh đoàn, do ban phục vụ soạn thảo với sự đồng ý của quá bán số đoàn viên huynh đoàn, bao gồm những quy định cụ thể cho việc điều hành, sinh hoạt và quản trị tài sản mà Quy chế dành cho huynh đoàn tự xác định.

§II. Sau khi đã tham khảo ý kiến vị linh hướng và ban phục vụ cấp trên liên hệ, nội quy phải được linh mục chính xứ chấp thuận.

1. Nội quy liên huynh, ban phục vụ huynh đoàn giáo phận và ban phục vụ huynh đoàn tỉnh, do ban phục vụ liên hệ soạn thảo và được thông qua trong phiên họp toàn thể, bao gồm những quy định về việc điều hành, các sinh hoạt chung, quản trị tài sản và những vấn đề khác.

§I. Sau khi đã tham khảo ý kiến ban phục vụ huynh đoàn giáo phận, nội quy liên huynh phải được vị linh hướng liên huynh chấp thuận.

§II. Sau khi đã tham khảo ý kiến ban phục vụ huynh đoàn tỉnh, nội quy ban phục vụ huynh đoàn giáo phận phải được vị đặc trách huynh đoàn giáo phận phê chuẩn.

§III. Nội quy ban phục vụ huynh đoàn tỉnh phải được vị đặc trách huynh đoàn tỉnh phê chuẩn.

1. Miễn chuẩn lề luật :

§I. Cấm mọi miễn chuẩn những điều khoản của Quy luật và Quy chế liên quan đến Luật Chúa, Giáo luật và những luật ấn định những yếu tố thiết yếu làm nên các định chế hay các hành vi pháp lý. (GL 86; TB 2007, III)

§II. Nếu Quy chế không nói rõ cách khác,

1. Bề trên Giám tỉnh có thẩm quyền miễn chuẩn không thời hạn cho từng huynh đoàn, ban phục vụ hoặc đoàn viên những điều khoản của Quy luật hay Quy chế. (x. TB 2007, III)
2. Vị đặc trách huynh đoàn tỉnh có thẩm quyền miễn chuẩn không thời hạn cho từng đoàn viên những điều khoản của Quy luật hay Quy chế, không dành riêng cho Bề trên Giám tỉnh.
3. Vị đặc trách huynh đoàn giáo phận có thẩm quyền miễn chuẩn có thời hạn cho từng đoàn viên những điều khoản của Quy luật hay Quy chế.
4. Quyền miễn chuẩn điều khoản nội quy thuộc thẩm quyền đã phê chuẩn nội quy đó.
5. Đoàn trưởng, với ý kiến của vị linh hướng, có thể miễn chuẩn những trường hợp Quy chế dành cho, và những điều khoản của nội quy huynh đoàn.

72.*Giải thích Quy chế* : Thẩm quyền giải thích chính thức Quy chế thuộc về Bề trên Giám tỉnh.

*73. Tu chính Quy chế* : Để những điều khoản của Quy chế được tu chính có giá trị pháp lý, cần phải:

1. Ít là một phần ba số ban phục vụ huynh đoàn giáo phận kiến nghị lên ban phục vụ huynh đoàn tỉnh;
2. Được thông qua trong phiên họp toàn thể của ban phục huynh đoàn tỉnh;
3. Được Bề trên Giám tỉnh phê chuẩn, với sự đồng ý của ban cố vấn tỉnh dòng.

**MỤC 3 : HUYNH ĐOÀN**

1. Mỗi huynh đoàn, khi được bề trên cao cấp của Dòng, do đặc ân Toà thánh, thành lập chiếu theo quy tắc Giáo luật và Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh, thì được nhìn nhận là hiệp hội công và có tư cách pháp nhân. (x. GL 301 §3, 312, 313 ; QL 20a)
2. §I. Bắt đầu thời kỳ dự tuyển, tuyển sinh được đăng ký vào một huynh đoàn, gọi là nhập tịch, và được hưởng mọi ơn ích thiêng liêng của Dòng khi còn sống cũng như khi đã qua đời.

§II. Kể từ khi tuyên hứa, anh chị em là đoàn viên chính thức của huynh đoàn với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ.

§III. Ai không đủ điều kiện để gia nhập huynh đoàn có thể được nhận làm thân hữu và được hưởng các ơn ích theo nội quy của huynh đoàn đó.

**A.Thành lập**

76. §I. Để thành lập một huynh đoàn, đòi phải có:

1.Đơn xin chấp thuận thành lập của tối thiểu mười lăm thỉnh nguyện viên, giữ nguyên điều kiện ở số 43 và số 48 §I.1, với sự giới thiệu của linh mục chính xứ và sự chấp thuận của Đức Giám mục giáo phận (x. Mẫu 1);

2.Đơn xin thành lập của các thỉnh nguyện viên gửi Bề trên Giám tỉnh (x. Mẫu 2);

3.Văn thư thành lập của Bề trên Giám tỉnh.

§II. Văn thư thành lập được linh mục chính xứ công bố trước sự hiện diện của các thỉnh nguyện viên và đại diện ban phục vụ cấp trên liên hệ. (x. Mẫu 17)

Biên bản công bố được lập thành hai bản với chữ ký của vị công bố và hai nhân chứng, một bản gửi về vị đặc trách huynh đoàn giáo phận và một bản lưu trong hồ sơ huynh đoàn. (x. Mẫu 3)

1. Nếu huynh đoàn có quá đông thành viên hoặc địa bàn quá rộng, ban phục huynh đoàn có thể xin tách huynh đoàn theo quy tắc thành lập ở số 76, với sự đồng ý của các thành viên sẽ được tách ra cho huynh đoàn mới.
2. Khi có lý do rất nghiêm trọng, sau khi đã tham khảo với những thẩm quyền liên hệ, đức Giám mục Giáo phận hoặc Bề trên Giám tỉnh có quyền giải tán huynh đoàn thuộc lãnh vực thẩm quyền của các ngài (x. GL. 320 §2 và 3).

**B. Điều hành**

79.§I. Đoàn trưởng và ban phục vụ nhận lãnh trách nhiệm điều hành huynh đoàn. (x. GL 317 §3; QL 21a).

§II. Việc điều hành chính yếu nhắm đến công ích và phục vụ anh chị em trong đức ái; vì vậy, đoàn trưởng và ban phục vụ hãy cố gắng chu toàn trách vụ được trao phó.

1. §I. Thông thường, ban phục vụ và đoàn trưởng được bầu cử theo luật (x. QL 21b).

Trường hợp huynh đoàn mới thành lập, ban phục vụ và đoàn trưởng sẽ do Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa uỷ của ngài chỉ định. (x. GL 317 §1)

§II. Nhiệm kỳ của ban phục vụ là bốn năm, tính từ ngày đoàn trưởng ký nhận chức vụ.

§III. Khi ban phục vụ hết nhiệm kỳ, đoàn phó vừa mãn nhiệm sẽ là xử lý thường vụ, nhưng không được thay đổi điều gì quan trọng. Nhiệm vụ chính của vị này là tổ chức bầu cử.

1. §I. Ban phục vụ huynh đoàn phải có tối thiểu là năm người, tối đa là bảy người, với các chức vụ: đoàn trưởng, đoàn phó, thư ký, thủ quỹ, phụ trách học tập, phụ trách tông đồ, phụ trách giới trẻ.

§II. Chức vụ phụ trách có thể được những người giữ chức vụ khác kiêm nhiệm.

§III. Trừ đoàn trưởng và đoàn phó, những người giữ chức vụ khác có thể có phụ tá, với sự đồng ý của ban phục vụ.

1. §I. Ban phục vụ có nhiệm vụ :

1.Chấp thuận việc thu nhận tuyển sinh và cho tuyên hứa;

2.Chấp thuận đoàn viên tạm ngưng sinh hoạt dài han, chuyển tịch và nhập tịch;

3.Soạn thảo kế hoạch và triển khai công tác huynh đoàn, đặc biệt việc tông đồ và huấn luyện;

4.Thỉnh nguyện vị linh hướng huynh đoàn;

5.Thi hành những nhiệm vu khác mà Quy chế đòi buộc.

§II. Ngoài ra, ban phục vụ phải :

1. Tham vấn ý kiến các vị hữu trách trong việc điều hành huynh đoàn;
2. Cộng tác với hội đồng mục vụ giáo xứ và các đoàn thể khác trong các việc chung của giáo xứ và giáo phận. (GL 328)

***Nhiệm vụ của từng thành viên trong ban phục vụ***

1. Đoàn trưởng có nhiệm vụ :

1.Cùng với ban phục vụ điều hành huynh đoàn;

2.Triệu tập và chủ toạ các buổi họp của huynh đoan và ban phục vụ;

3.Cổ võ đời sống huynh đệ, quan tâm đến mọi anh chị em trong huynh đoàn, đặc biệt những anh chị em gặp khó khăn hay đau yếu;

4.Thâu nhận tuyển sinh và nhận lời tuyên hứa (x. QL 16 và 17). Vì lý do quan trọng, đoàn trưởng có thể ủy quyền này cho người khác và từng lần.

84.Đoàn phó có nhiệm vụ :

1.Cộng tác với đoàn trưởng trong việc điều hành và thay thế khi đoàn trưởng vắng mặt, nhưng không có quyền thu nhận tuyển sinh và nhận lời tuyên hứa, trừ phi được đoàn trưởng ủy quyền;

2.Tổ chức các lễ nghi phụng vụ, các cuộc tĩnh tâm va các buổi cầu nguyện chung;

3.Giới thiệu và cổ võ ơn gọi giáo dân Đa Minh;

85.Thư ký có nhiệm vụ :

1.Ghi chép biên bản các buổi họp của huynh đoàn và ban phục vụ;

2.Cập nhật sổ danh bạ;

3.Lưu giữ các hồ sơ, sổ sách của huynh đoàn;

4.Phụ trách thông tin liên lạc.

86.Thủ quỹ có nhiệm vụ :

1.Quản lý tài sản và thực hiện sổ thu chi của huynh đoàn rõ ràng và cẩn thận;

2.Báo cáo tình hình tài chính hằng tháng và tổng kết cuối năm cho ban phục vụ.

87.Phụ trách học tập có nhiệm vụ :

1.Cùng với ban phục vụ soạn thảo và thực hiện kế hoạch học tập cho từng giai đoạn huấn luyện;

2.Giúp anh chị em trong huynh đoàn, nhất là các tuyển sinh, hiểu về Luật sống và tinh thần Dòng;

3.Tường trình tinh thần học tập của các ứng viên cho ban phục vụ có cơ sở bỏ phiếu thau nhận hoặc cho tuyên hứa;

4.Khuyến khích mọi thành viên tích cực tham gia những buổi học hỏi;

5.Quản lý và lo liệu cho huynh đoàn có tài liệu học tập;

6.Cùng với đoàn phó tổ chức cac nghi lễ phụng vụ.

88.Phụ trách tông đồ có nhiệm vụ :

1.Cùng với ban phục vụ soạn thảo và thực hiện kế hoạch tông đồ;

2.Cổ võ anh chị em tích cực thi hành sứ vụ chung;

89.Phụ trách giới trẻ có nhiệm vụ :

1.Cùng với ban phục vụ soạn thảo kế hoạch huấn luyện và sinh hoạt cho giới trẻ;

2.Cùng với phụ trách học tập tổ chức các khóa huấn luyện cho giới trẻ;

3.Cùng với đoàn phó giới thiệu và cổ võ ơn gọi giáo dân Đa Minh nơi giới trẻ;

4.Điều hành các sinh hoạt và công tác của giới trẻ.

***Việc bổ sung chức vụ***

1. §I. Khi khuyết đoàn trưởng,

1.Nếu nhiệm kỳ ban phục vụ còn trên sáu tháng, trong vòng một tháng, dưới sự chủ toạ của đoàn phó, ban phục vụ bầu lại đoàn trưởng mới. Sau đó, ban phục vụ tiến hành việc bổ sung thành viên theo quy tắc §II.1.

2.Nếu nhiệm kỳ ban phục vụ còn dưới sáu tháng, thì đoàn phó sẽ giữ quyền đoàn trưởng cho tới hết nhiệm kỳ.

§II. Khi khuyết chức vụ khác,

1. Nếu nhiệm kỳ ban phục vụ còn trên sáu tháng, trong vòng một tháng, ban phục vụ phải chọn người bổ sung vào ban phục vụ và có thể sắp xếp lại các chức vụ cho thích hợp.
2. Nếu nhiệm kỳ ban phục vụ còn dưới sáu tháng, thì một thành viên của ban phục vụ sẽ kiêm nhiệm chức vụ ấy. Cấm đoàn trưởng và đoàn phó kiêm nhiệm chức vụ thủ quỹ hoặc thư ký.

§III. Ban phục vụ phải thông tri cho linh mục chính xứ và vị linh hướng biết, trước khi tiến hành bầu lại đoàn trưởng hoặc chọn người bổ sung vào ban phục vụ.

***Bãi nhiệm chức vụ, ban phục vụ và chỉ định ban phục vụ mới***

1. §I. Trong trường hợp chính đáng và vì công ích, đức Giám mục Giáo phận hoặc Bề trên Giám tỉnh, hoặc vị thừa ủy của các ngài có thể bãi nhiệm từng chức vụ hoặc toàn ban phục vụ, sau khi đã tham khảo những thẩm quyền liên hệ. (x. GL 318).

§II. Quyền chỉ định ban phục vụ mới thuộc về Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa ủy của ngài.

**C. Sinh hoạt**

92.Mỗi huynh đoàn buộc phải có những sổ sách ghi chép sinh hoạt của huynh đoàn và ban phục vụ: sổ danh bạ, sổ thân hữu, sổ chi thu, sổ biên bản, sổ văn thư, sổ ân nhân, sổ tông đồ bác ái và sổ tài sản.

93.Khi bàn thảo những công việc có giá trị pháp lý, cuộc họp phải có mặt quá bán số người được triệu tập và quyết định đưa ra phải đạt được quá bán số phiếu, không tính các phiếu bất hợp lệ và các phiếu trắng.

***Huynh đoàn***

94.§I. Hằng tháng, huynh đoàn phải có buổi hội họp định kỳ để bàn thảo những công việc chung của huynh đoàn. (x. Mẫu 16)

§II. Ban phục vụ mời vị linh hướng tham dự, ban huấn từ và cử hành nghi thức sám hối cho huynh đoàn. (x. Nghi thức 3)

§III. Nội dung của buổi hội họp phải được ghi vào sổ biên bản.

1. Khi có lý do chính đáng không thể tham dự buổi họp hằng tháng được, đoàn viên phải báo cho đoàn trưởng biết.
2. §I. Nếu đoàn viên vắng mặt buổi họp hằng tháng sáu lần liên tiếp mà không báo cho đoàn trưởng, ban phục vụ phải tích cực động viên, nhắc nhở. Nếu đương sự vẫn tiếp tục vắng thêm ba tháng nữa, thì được kể là rời bỏ huynh đoàn cách bất hợp pháp, và do đó mất mọi quyền lợi trong huynh đoàn.

§II. Nếu muốn sinh hoạt trở lại với huynh đoàn, đương sự phải xin ban phục vụ và phải chịu kỷ luật sám hối do ban phục vụ chỉ định, như thực hành một số việc thiêng liêng, nhận một vài việc hãm mình hay làm đôi ba việc công ích; hơn nữa, đương sự sẽ mất quyền bầu cử một năm kể từ khi được nhận sinh hoạt trở lại.

1. §I. Khi có lý do chính đáng, đoàn viên muốn tạm ngưng sinh hoạt huynh đoàn trong vòng một năm, phải làm đơn xin ban phục vụ. Ngoài thời hạn trên, phải có sự chấp thuận của vị đặc trách huynh đoàn giáo phận.

§II. Kể từ khi được phép tạm ngưng sinh hoạt huynh đoàn, đương sự sẽ mất quyền bầu cử cho đến khi trở lại sinh hoạt thường xuyên.

§III. Trong thời gian tạm ngưng sinh hoạt huynh đoàn, đoàn viên hãy cố gắng, bao nhiêu có thể, chu toàn bổn phận của mình theo Luật sống. Nếu tạm ngưng sinh hoạt vì lý do cư trú, thì đoàn viên có thể xin sinh hoạt với huynh đoàn nơi mình tạm cư.

***Sinh hoạt chi***

1. §I. Vì lợi ích của các thành viên và để cho việc họp mặt hằng tháng được dễ dàng, huynh đoàn nên tổ chức thành các chi theo khu vực, giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, v.v… (Avila 85b). Nếu huynh đoàn có một trăm đoàn viên trở lên, thì phải tổ chức thành chi để thuận tiện cho việc bầu cử.

§II. Mỗi chi phải :

1. Có tối thiểu sáu thành viên;
2. Đề cử ra chi trưởng và chi phó;
3. Có những hội họp định kỳ để cầu nguyện, học tập và bàn thảo những công việc chung.

§III. Nếu huynh đoàn có giới trẻ, phải lập chi giới trẻ, tuổi của thành viên không quá bốn mươi.

1. §I. Trường hợp đặc biệt, ban phục vụ có thể xem xét và xin vị đặc trách huynh đoàn giáo phận cho chi được miễn chuẩn họp mặt hằng tháng theo huynh đoàn để họp mặt theo chi; nhưng tối thiểu ba tháng một lần, phải họp chung huynh đoàn.

§II. Riêng chi giới trẻ nên họp mặt hằng tháng theo chi, nhưng ba tháng một lần phải họp chung huynh đoàn.

§III. Ban phục vụ nên cử thành viên đồng hành với các chi trong các buổi họp hằng tháng, đặc biệt với chi giới trẻ.

***Ban phục vụ***

100.§I. Ngoài những nhiệm vụ nói ở số 82, ban phục vụ còn phải :

1.Họp mỗi tháng ít là một lần, để duyệt sổ sách và các kế hoạch, đồng thời lên chương trình cho buổi họp mặt hằng tháng của huynh đoàn;

Nội dung và quyết định của cuộc họp phải được ghi vào sổ biên bản;

1. Hai tháng trước khi mãn nhiệm, báo cáo tổng kết sổ sách, tài sản trước huynh đoàn.

§II. Trong các buổi họp của ban phục vụ,

1. Các thành viên chính thức phải có mặt;
2. Các phụ tá nói ở số 81 §III và các chi trưởng nói ở số 98 §II có thể được mời tham dự, nhưng không có quyền biểu quyết.

**D. Chuyển tịch, rời bỏ, khai trừ, nhận trở lại huynh đoàn**

101. §I. Khi thay đổi nơi cư trú hoặc vì một lý do chính đáng, đoàn viên có thể xin chuyển tịch sang một huynh đoàn khác. (x. Mẫu 13)

§II. Trường hợp không thể chuyển tịch, đoàn viên phải xin vắng dài hạn theo quy tắc số 97 §I.

1. §I. Vì lý do nghiêm trọng, đoàn viên có thể xin tháo lời tuyên hứa. Thủ tục xin tháo lời tuyên hứa phải theo đúng hướng dẫn chung.

§II. Người được tháo lời tuyên hứa có thể được nhận trở lại vào bất cứ huynh đoàn nào và bắt đầu từ thời kỳ tìm hiểu, nhưng trước đó phải có sự chấp thuận của ban phục vụ và có sự đồng ý của Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa ủy của ngài.

1. §I. Khi đoàn viên phạm lỗi và gây gương xấu nghiêm trọng, ban phục vụ có bổn phận khuyến cáo và sửa lỗi thích hợp theo nội quy huynh đoàn, nhưng phải theo tinh thần đức ái của Tin Mừng. (x. Mt 18,15-17)

§II. Nếu sau nhiều lần sửa lỗi mà đương sự vẫn cố chấp, thì phải tiến hành thủ tục khai trừ theo đúng hướng dẫn chung.

§III. Sau khi bị khai trừ, nếu đương sự quyết tâm cải thiện đời sống và đã chắc chắn sửa sai, thì có thể được nhận trở lại vào bất cứ huynh đoàn nào từ thời kỳ tìm hiểu, giữ nguyên điều kiện ở số 102 §II.

**104.** Việc nhận trở lại huynh đoàn sẽ bất thành, nếu người xin gia nhập giấu không cho biết trước đây đã xin tháo lời tuyên hứa hoặc bị khai trừ khỏi huynh đoàn. (TB 2007, VI §2.)

**MỤC 4 : LIÊN HUYNH VÀ BAN PHỤC VỤ CÁC CẤP**

**A.Thành lập**

105.§I. Để thành lập liên huynh đòi phải có :

1. Đơn xin thành lập liên huynh của đại diện các huynh đoàn liên hệ, với ý kiến của thẩm quyền địa phương, đệ lên Bề trên Giám tỉnh (x. Mẫu 14);
2. Văn thư thành lập của Bề trên Giám tỉnh.

§II. Văn thư thành lập được linh mục quản hạt công bố, trước sự hiện diện của các ban phục vụ huynh đoàn thuộc liên huynh và đại diện ban phục vụ cấp trên liên hệ. (x. Mẫu 18)

Biên bản công bố được lập thành hai bản: một bản gửi về vị đặc trách huynh đoàn giáo phận một bản lưu trong hồ sơ liên huynh. (x. Mẫu 3)

1. Nếu một liên huynh có nhiều huynh đoàn, hay địa bàn quá rộng, ban phục vụ liên huynh, sau khi tham vấn vị đặc trách huynh đoàn giáo phận, có thể xin tách liên huynh theo quy tắc thành lập ở số 105, với sự đồng ý của các huynh đoàn sẽ được tách ra cho liên huynh mới.
2. §I. Để thành lập ban phục vụ huynh đoàn giáo phận đòi phải có :

1.Đơn thỉnh nguyện thành lập ban phục vụ huynh đoàn giáo phận của đại diện các ban phục vụ liên huynh, với ý kiến của đấng Bản quyền Địa phương, đệ lên Bề trên Giám tỉnh;

2.Văn thư chấp thuận của Bề trên Giám tỉnh.

§II. Văn thư chấp thuận được vị đặc trách huynh đoàn giáo phận công bố trước sự hiện diện của các ban phục vụ liên huynh và đại diện ban phục vụ huynh đoàn tỉnh. (x. Mẫu 18)

Biên bản công bố được lập thành hai bản: một bản lưu trong hồ sơ ban phục vụ huynh đoàn giáo phận, một bản gửi về ban phục vụ huynh đoàn tỉnh. (x. Mẫu 3)

**B.Điều hành**

108.Ban phục vụ các cấp

1. Gồm ban phục vụ liên huynh, ban phục vụ huynh đoàn giáo phận, ban phục vụ huynh đoàn tỉnh;
2. Nhận lãnh trách nhiệm điều hành sinh hoạt chung của cấp mình.

109§I. Thông thường, ban phục vụ các cấp nhận nhiệm vụ do bầu cử cho nhiệm kỳ bốn năm.

§II. Trường hợp liên huynh và ban phục vụ huynh đoàn giáo phận mới thành lập, ban phục vụ sẽ do Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa uỷ của ngài chỉ định. (x. GL 317 §1).

1. §I. Các chức vụ và việc bổ sung chức vụ của ban phục vụ các cấp tương tự như quy tắc các số 81 và 90.

§II. Việc bãi nhiệm chức vụ hoặc ban phục vụ và chỉ định ban phục vụ mới như quy tắc số 91.

111.Nhiệm vụ của ban phục vụ các cấp là :

1.Cổ võ sự hợp tác giữa các huynh đoàn và các cấp;

2.Tham vấn ý kiến các vị hữu trách liên hệ về các việc chung của huynh đoàn;

3.Soạn thảo và triển khai các kế hoạch sinh hoạt;

4.Giám sát các sinh hoạt của cấp dưới, nhất là việc bầu cử;

5.Tường trình thường niên cho ban phục vụ cấp trên liên hệ.

6.Các chức vụ trong ban phục vụ các cấp có nhiệm vụ tương tự như nhiệm vụ của các chức vụ trong ban phục vụ huynh đoàn, trừ những quy định ở các số 83.4 và 87.3. (x. các số 83 – 89)

**C.Sinh hoạt**

113.Ban phục vụ các cấp buộc phải có những sổ sách như huynh đoàn. (x. số 92)

114.§I. Giữ nguyên số 93,

1. Ban phục vụ liên huynh và ban phục vụ huynh đoàn giáo phận phải :

– Họp thường kỳ ít là hai tháng một lần;

– Họp toàn thể ít là sáu tháng một lần.

1. Ban phục vụ huynh đoàn tỉnh phải :

– Họp thường kỳ ít là ba tháng một lần;

– Họp toàn thể ít là một năm một lần.

§II. Trong phiên họp toàn thể,

1. Ngoài thành phần ban phục vụ, còn có các trưởng và phó ban phục vụ cấp dưới liên hệ. Các vị này được xem là thành viên chính thức và có quyền biểu quyết.
2. Không kể những nhiệm vụ do Quy chế đòi buộc, cũng cần phải duyệt xét lại các công việc đã làm và quyết định kế hoạch sinh hoạt cho giai đoạn mới.

§III. Trong các phiên họp, không kể vị đặc trách liên hệ, các vị đặc trách khác, phụ tá các chức vụ trong ban phục vụ và các chuyên viên có thể được mời tham dự, nhưng không có quyền biểu quyết.

1. §I. Trong nhiệm kỳ của mình, ban phục vụ huynh đoàn giáo phận cùng vị đặc trách huynh đoàn giáo phận phải :

1.Thăm viếng các huynh đoàn trong giáo phận;

2.Gặp gỡ các ban phục vụ liên huynh.

§II. Trong nhiệm kỳ của mình, ban phục vụ huynh đoàn tỉnh cùng vị đặc trách tỉnh phải gặp gỡ các ban phục vụ huynh đoàn giáo phận.

**MỤC 5 : VỊ LINH HƯỚNG VÀ ĐẶC TRÁCH**

**A.Vị linh hướng**

116§I. Mỗi huynh đoàn phải có một vị linh hướng. Vị này sẽ

1. Hướng dẫn huynh đoàn về các vấn đề đạo lý và đời sống tâm linh (x. QL 21c);
2. Thay mặt Bề trên Giám tỉnh nhận lời tuyên hứa của đoàn trưởng; trường hợp ngăn trở, có thể ủy quyền cho một linh mục hay một tu sĩ khác;
3. Chủ sự nghi thức thâu nhận và tuyên hứa của các đoàn viên. (x. QL 16 và 17)

§II. Thông thường, huynh đoàn thỉnh nguyện linh mục chính xứ làm linh hướng.

§III. Đơn thỉnh nguyện linh hướng được gửi lên Bề trên Giám tỉnh để Tỉnh dòng có văn thư thỉnh nguyện chính thức với vị linh hướng. (x. Mẫu 4)

1. §I. Mỗi liên huynh phải có một vị linh hướng. Vị này hướng dẫn liên huynh về đạo lý và tư vấn về những vấn đề sinh hoạt chung của liên huynh.

§II. Ban phục vụ liên huynh thỉnh nguyện

1. Linh mục quản hạt làm linh hướng, nếu địa giới liên huynh là giáo hạt;
2. Linh mục chính xứ làm linh hướng, nếu địa giới liên huynh là giáo xứ.

§III. Cách thức thỉnh nguyện tương tự như quy tắc của số 116 §III. (x. Mẫu 15)

1. Trường hợp linh mục chính xứ hoặc Linh mục quản hạt không nhận làm linh hướng, với ý kiến của các ngài, ban phục vụ có thể thỉnh nguyện một linh mục hoặc tu sĩ nam nữ khác.
2. Nếu thỉnh nguyện một tu sĩ Đa Minh làm linh hướng, phải có sự chỉ định của Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa ủy của ngài. (x. QL 21c)
3. Khi vị linh hướng thuyên chuyển nhiệm sở hoặc không thể thi hành chức vụ, ban phục vụ liên hệ làm đơn thỉnh nguyện vị linh hướng mới.

**B.Vị đặc trách và ban đặc trách**

121.Vị đặc trách huynh đoàn tỉnh, là đại diện Bề trên Giám tỉnh, lãnh đạo các huynh đoàn trong toàn Tỉnh dòng,

1.Do tỉnh hội chỉ định, sau khi tham khảo ý kiến của ban phục vụ huynh đoàn tỉnh (QL 20b);

2.Có nhiệm kỳ theo tỉnh hội;

3.Là thành viên ban phục vụ huynh đoàn tỉnh với đầy đủ quyền hạn theo luật, trừ quyền bầu cử và thụ cử. (TB 2007, IV §3)

122.Vị đặc trách huynh đoàn giáo phận là đại diện Bề trên Giám tỉnh,

1.Do vị đặc trách huynh đoàn tỉnh đề cử và được Bề trên Giám tỉnh chỉ định;

2.Với quyền hạn và nhiệm vụ theo sự xác định của Bề trên Giám tỉnh;

3.Là thành viên ban phục vụ huynh đoàn giáo phận với đầy đủ quyền hạn theo luật, trừ quyền bầu cử và thụ cử.

123.Các vị phụ tá đặc trách huynh đoàn

1/Do vị đặc trách liên hệ đề cử và được Bề trên Giám tỉnh phể chuẩn;

2.Cộng tác với vị đặc trách liên hệ.

124.§I. Ban đặc trách huynh đoàn gồm :

1.Vị đặc trách tỉnh là trưởng ban;

2.Các vị nói ở số 122 và 123.

§II. Nhiệm vụ của ban này là giúp vị đặc trách huynh đoàn tỉnh trong việc lãnh đạo các huynh đoàn trong Tỉnh dòng :

1. Soạn thảo những hướng dẫn thi hành Quy luật và Quy chế;
2. Đề ra đường hướng và kế hoạch huấn luyện căn bản và thường xuyên cho đoàn viên;
3. Quan tâm cổ võ các huynh đoàn thi hành sứ vụ theo đoàn sủng của Dòng.

§III. Để thực hiện các nhiệm vụ trên, ban đặc trách có thể được phân chia thành các uỷ ban chuyên trách.

1. §I. Bốn tháng trước khi khai mạc tỉnh hội, vị đặc trách giáo phận phải tường trình cho vị đặc trách tỉnh về tình hình huynh đoàn trong giáo phận.

§II. Ba tháng trước khi khai mạc tỉnh hội, vị đặc trách tỉnh phải tường trình cho Bề trên Giám tỉnh và tỉnh hội về tình hình huynh đoàn trong Tỉnh dòng. (SHC 356. 20)

**Qui chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam (Phần 4)**

**QUY CHẾ
HUYNH ĐOÀN GIÁO DÂN ĐA MINH
VIỆT NAM**

**CHƯƠNG V : BẦU CỬ**

**MỤC 1 : BẦU BAN PHỤC VỤ HUYNH ĐOÀN**

**A.Cử tri và người thụ cử**

126.§I. Để có quyền bầu cử, ngoài những điều kiện theo luật chung, phải là người :

1. Đã tuyên hứa;
2. Thuộc cử tri đoàn;
3. Không bị mất quyền bầu cử (x. số 96 và 97 §II);

§II. Bầu cử là quyền và cũng là nghĩa vụ, nên các cử tri phải thi hành.

1. §I. Để có quyền thụ cử, phải là người hội đủ những điều kiện sau:

1.Có quyền bầu cử trong huynh đoàn. Trường hợp ngoại lệ, tuyển sinh có thể được miễn chuẩn để được bầu vào ban phục vụ, nhưng không được giữ chức đoàn trưởng và phụ trách học tập. Quyền miễn chuẩn thuộc vị đặc trách huynh đoàn giáo phận (x. Mẫu 9);

2.Tuổi từ 20 đến 65. Trường hợp ngoại lệ, phải được sự miễn chuẩn của vị đặc trách huynh đoàn giáo phận (x. Mẫu 9);

3.Là ứng viên được đề cử hợp lệ.

§II. Ngoài ra để được bầu vào ban phục vụ, phải là người có :

1. Đời sống gương mẫu;
2. Nhiệt tâm tông đồ;
3. Trình độ văn hóa thích hợp;
4. Khả năng điều hành.



**B.Việc bầu cử**

128.§I. Có hai thể thức bầu cử :

1. Trực tiếp, tức là mỗi cử tri tự mình bỏ phiếu;
2. Gián tiếp, tức là đại biểu cử tri bỏ phiếu.

§II. Nếu huynh đoàn có dưới một trăm cử tri, thì bầu cử theo thể thức trực tiếp.

§III. Nếu huynh đoàn có một trăm cử tri trở lên, thì bầu cử theo thể thức gián tiếp. Nếu chi có:

1. Dưới 10 cử tri, được cử 2 đại biểu;
2. Từ 10 cử tri trở lên, được cử 3 đại biểu;
3. Từ 20 cử tri trở lên được cử 4 đại biểu;
4. Và cứ theo cách tính như vậy.

§IV. Nếu vì hoàn cảnh mà phải tổ chức khác với những thể thức trên, thì phải được sự miễn chuẩn của vị đặc trách huynh đoàn giáo phận.

1. Cuộc bầu cử đòi buộc :

1.Phải có sự hiện diện quá bán số cử tri được triệu tập;

2.Phải được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín.

3.Các cử tri phải đích thân bỏ phiếu và không thể uỷ cho người khác;

4.Các cử tri không được bỏ phiếu cho chính mình (x. GL 160 §2 và 4.);

5.Phải có đại diện của ban phục vụ liên huynh chứng kiến.

130.Chỉ bầu chọn những ứng viên đã được đề cử và không quá số thành viên đã ấn định. Nếu không, phiếu sẽ bất hợp lệ.

131.§I. Bỏ phiếu xong, những ai được số phiếu quá bán so với tổng số phiếu hợp lệ và có số phiếu cao hơn thì đắc cử.

§II. Nếu sau hai lần bỏ phiếu mà chưa đạt kết quả cho đủ số thành viên ấn định, thì lần thứ ba sẽ chọn những người có số phiếu cao hơn.

§III. Nếu phải chọn trong số những người bằng phiếu nhau, thì người tuyên hứa trước sẽ đắc cử. Trường hợp tuổi tuyên hứa bằng nhau, người cao tuổi hơn sẽ đắc cử. (x. SHC 450 ; GL 119 §1)

**C.Tiến trình bầu cử**

132.§I. Ban tổ chức bầu cử gồm :

1. Vị xử lý thường vụ là trưởng ban tổ chức và chủ toạ cuộc bầu cử;
2. Phụ trách học tập vừa mãn nhiệm là phó ban tổ chức.
3. Thư ký vừa mãn nhiệm là thư ký ban tổ chức và cũng là thư ký của chính cuộc bầu cử.
4. Thủ quỹ vừa mãn nhiệm là thủ quỹ ban tổ chức.

§II. Trong vòng một tháng kể từ ngày ban phục vụ mãn nhiệm, phải tiến hành tổ chức việc bầu cử.

1. Việc bầu cử được tiến hành như sau :

§I. Chuẩn bị bầu cử :

1. Họp toàn thể đoàn viên huynh đoàn để lập danh sách cử tri và xác định thể thức bầu cử (x. số 128).
2. Cử tri đoàn

– Ấn định số thành viên ban phục vụ;

– Đề cử người vào danh sách thụ cử. Nếu huynh đoàn được chia thành nhiều chi, thì danh sách thụ cử sẽ được xác lập do các chi đề cử. Số thụ cử viên phải nhiều hơn số thành viên đã ấn định tối thiểu là hai người;

– Ấn định thời gian và địa điểm bầu cử.

1. Tham khảo ý kiến vị linh hướng và linh mục chính xứ về danh sách thụ cử.
2. Thông báo cho các thụ cử viên.
3. Xin miễn chuẩn nếu cần. (x. số 127 §I.1 và 2; số 128 §IV)
4. Mời vị linh hướng, linh mục chính xứ và đại diện ban phục vụ liên huynh chứng kiến.

§II. Bầu cử :

1. Xin Chúa thánh hóa.
2. Giới thiệu thành phần tham dự.
3. Kiểm tra tư cách cử tri.
4. Công bố danh sách thụ cử viên.
5. Nếu có những kiến nghị về cử tri và thụ cử viên thì phải nêu lên ngay.
6. Công bố các quy định và thể thức bầu cử.
7. Chọn ít nhất hai kiểm phiếu viên trong số cử tri không phải là thụ cử viên, với sự đồng ý của cử tri đoàn.
8. Kiểm phiếu viên phát từng phiếu bầu cho từng cử tri.
9. Kiểm phiếu viên thu phiếu, đếm phiếu, nếu số phiếu không quá số cử tri, bấy giờ mới mở phiếu, ngược lại sẽ huỷ ngay và bỏ phiếu lại.
10. Xác định các phiếu hợp lệ và đọc kết quả từng lá phiếu.
11. Chủ toạ công bố kết quả cuộc bầu cử.

§III. Phân nhiệm :

1. Dưới sự chủ toạ của trưởng ban bầu cử, ban phục vụ vừa đắc cử bầu đoàn trưởng. Sau đó, đoàn trưởng sẽ sắp xếp các chức vụ.
2. Không ai được đảm nhận chức vụ đoàn trưởng quá hai nhiệm kỳ liên tiếp, trừ phi có sự miễn chuẩn của Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa ủy của ngài. (x. Mẫu 11)

§IV. Biên bản bầu cử phải làm thành hai bản với chữ ký của vị chủ toạ, thư ký, các kiểm phiếu viên và đại diện ban phục vụ liên huynh liên hệ (x. Mẫu 10). Một bản lưu trong hồ sơ huynh đoàn; một bản gửi về ban phục vụ liên huynh.

1. Ban phục vụ mãn nhiệm cùng vị xử lý thường vụ phải bàn giao nhiệm vụ công khai và bằng văn bản trong vòng một tuần kể từ khi ban phục vụ mới đắc cử. (x. Mẫu 12)
2. §I. Nếu quá thời gian ấn định (x. số 132 §II), mà không tổ chức bầu cử hoặc bầu cử không đạt kết quả vì bất cứ lý do gì, thì huynh đoàn sẽ mất quyền bầu cử.

§II. Vị xử lý thường vụ gửi tường trình lên Bề trên Giám tỉnh hoặc vị thừa uỷ của ngài để xin được chỉ định ban phục vụ mới cho huynh đoàn.

**MỤC 2 : BẦU BAN PHỤC VỤ CÁC CẤP**

1. Việc bầu ban phục vụ các cấp chiếu theo quy tắc bầu ban phục vụ huynh đoàn, và thêm những quy định riêng.
2. Không áp dụng quy tắc của số 126 §I.1,

§I. Cử tri bầu ban phục vụ liên huynh được xác định như sau : Nếu liên huynh có

1. Hai huynh đoàn : tất cả thành viên ban phục vụ mỗi huynh đoàn;
2. Ba hoặc bốn huynh đoàn : đoàn trưởng, đoàn phó, thư ký, thủ quỹ và phụ trách học tập;
3. Năm huynh đoàn : đoàn trưởng, đoàn phó, thư ký và thủ quỹ;
4. Sáu hoặc bảy huynh đoàn : đoàn trưởng, đoàn phó và thư ký;
5. Tám huynh đoàn trở lên : đoàn trưởng và đoàn phó.

§II. Cử tri bầu ban phục vụ huynh đoàn giáo phận cũng theo cách tính như quy tắc của khoản I, nghĩa là số cử tri tuỳ thuộc vào số liên huynh trong giáo phận.

§III. Cử tri bầu ban phục vụ huynh đoàn tỉnh là các trưởng và phó ban phục vụ huynh đoàn giáo phận.

§IV. Một người dù có quyền bầu cử với nhiều danh nghĩa, thì cũng chỉ bỏ một lá phiếu. (GL 168)

1. §I. Khi bầu ban phục vụ liên huynh,

1.Phải mời vị linh hướng liên huynh

2.Phải có đại diện của ban phục vụ huynh đoàn giáo phận chứng kiến.

§II. Khi bầu ban phục vụ huynh đoàn giáo phận,

1. Phải mời vị đại diện giám mục phụ trách huynh đoàn.
2. Phải có sự hiện diện của vị đặc trách huynh đoàn giáo phận và đại diện ban phục vụ huynh đoàn tỉnh.

§III. Khi bầu ban phục vụ huynh đoàn tỉnh, phải có sự hiện diện của vị đặc trách huynh đoàn tỉnh.

1. Ai đảm nhận chức vụ trưởng ban phục vụ cấp trên phải từ nhiệm chức vụ trưởng cấp dưới. Trường hợp kiêm nhiệm, phải được sự miễn chuẩn của vị đặc trách tỉnh hoặc vị thừa ủy của ngài.

**CHƯƠNG VI : QUẢN TRỊ TÀI SẢN**

1. §I. Việc quản trị tài sản của huynh đoàn nhằm chính yếu đến những nhu cầu cần thiết cho sứ vụ tông đồ, việc huấn luyện và các sinh hoạt của huynh đoàn.

§II. Nguồn tài chính của huynh đoàn phần lớn nhờ vào sự đóng góp của đoàn viên và sự trợ giúp của ân nhân.

1. Huynh đoàn, liên huynh, ban phục vụ huynh đoàn giáo phận và ban phục vụ huynh đoàn tỉnh

§I. Được quyền quản trị tài sản, dưới sự lãnh đạo tối cao của thẩm quyền Giáo hội. (x. GL 312, 319, 1258, 1259).

§II. Phải có những quy định về việc quản trị tài sản.

1. Ban phục vụ huynh đoàn các cấp

§I. Có trách nhiệm quản trị tài sản của cấp liên hệ.

§II. Phải có sổ sách ghi chép cẩn thận việc thu chi.

§III. Hằng năm, phải tường trình việc quản trị tài sản lên vị hữu trách liên hệ. (x. GL 319, 1276).

§IV. Bất cứ lúc nào và trong trường hợp nghiêm trọng, nếu đức Giám mục Giáo phận hoặc Bề trên Giám tỉnh yêu cầu, phải tường trình việc quản trị tài sản của cấp liên hệ. (x. GL 1279).

1. Khi huynh đoàn, liên huynh, ban phục vụ huynh đoàn giáo phận hoặc ban phục vụ huynh đoàn tỉnh giải thể vì bất cứ lý do gì, quyền định đoạt tài sản thuộc về pháp nhân trực tiếp cao hơn. (x. GL 123)

**TUYÊN BỐ
CỦA BỀ TRÊN GIÁM TỈNH**

*Ban hành kèm theo
Quy chế Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh Việt Nam
được phê chuẩn ngày 15/08/2010*

1. Các điều khoản trong Quy chế này là phương tiện thích hợp giúp các đoàn viên sống ơn gọi giáo dân Đa Minh. Vì thế, mọi thành viên huynh đoàn hãy ân cần tuân giữ kỷ luật và khôn ngoan, “không như nô lệ dưới ách lề luật, nhưng như con cái trong ân sủng.” (Tu luật Âu Tinh, số 8)
2. Các ban phục vụ huynh đoàn giáo phận đã hình thành và đang sinh hoạt, tuy chưa có văn thư thành lập tính đến ngày Quy chế này có hiệu lực, thì đều được chính thức nhìn nhận là hợp pháp.
3. Trường hợp huynh đoàn bị giải tán, đoàn viên tuyên hứa vĩnh viễn vẫn phải tuân giữ Luật sống cho đến chết. Đương sự nên nhập tịch vào huynh đoàn khác, để dễ dàng cho việc tuân giữ Luật sống. Còn đoàn viên tuyên hứa tạm và tuyển sinh nên nhập tịch vào huynh đoàn khác để tiếp tục ơn gọi của mình.

4. Đừng kể những huynh đoàn nói đến trong Quy chế này, còn có những huynh đoàn đối nhân trực thuộc Bề trên Giám tỉnh với Quy chế riêng dựa trên Quy luật Huynh đoàn Giáo dân Đa Minh, và các Chỉ thị của Tổng hội và các Tuyên bố chung của Bề trên Tổng quyền.